

NHÌN VỀ QUÁ KHỨ

CHƯƠNG 1 ÂM MUU & BÍ ẨN

“Để thấy được tương lai ta cần nhìn về quá khứ.” – Trích Sách Tiên Tri Isaia

Khởi nguyên, của cả Trái Đất lẫn loài người, là hoàn toàn bí ẩn.

Những lý thuyết liên quan đến sự khởi đầu của chúng ta được trình bày bởi các viện sĩ, những người nói về thuyết tiến hóa; và bởi những nhà thần học, những người cho rằng sự khởi tạo mang đầy tính đối lập và không nhất quán. Thực tế, lịch sử thật sự của loài người và hành tinh chúng ta vẫn còn là một thách đố khổng lồ.

Dường như tất cả bằng chứng về nhân chủng học, khảo cổ và thậm chí di truyền học chứng tỏ rằng loài người đơn giản không thuộc về nơi này.

Câu hỏi được đặt ra bởi học giả Zecharia Sitchin theo cách này: “Nếu sự sống quả thực bắt đầu thông qua một loạt các sự kiện hóa học ngẫu nhiên và tự phát như sự tiến hóa và khoa học đã phỏng đoán từ trước đến nay vậy thì tại sao sự sống trên Trái Đất lại phát xuất từ một nguồn duy nhất mà không phải từ vô số nguồn khác nhau đến một cách tình cờ? Và quan trọng nhất tại sao sự sống trên Trái Đất chứa quá ít các nguyên tố hóa học có thể tìm thấy khắp Trái Đất song lại quá nhiều các nguyên tố thuộc vũ trụ và rất hiếm trên hành tinh của chúng ta? Có khả năng nào hạt mầm sự sống không thực sự tiến hóa trên Trái Đất mà thực tế đã đến đây từ một nơi nào khác?” Bằng một vài cách, chúng ta đã thu được một số hiểu biết về những giai đoạn rất sớm của Hệ mặt trời và hành tinh của chúng ta. Làm thế nào nó ban đầu được hình thành từ các chất khí, các nguyên tố và chất nguyên sơ (primordial) vũ trụ, dần dần ngưng tụ thành quả cầu rắn và bằng cách nào sau đó các nguyên tố phản ứng và kết hợp cho đến khi bằng cách nào đó cuối cùng, tia lửa của sự sống được sinh ra; nhưng từ sau đó, nó trở nên mơ hồ. Chấp nhận sự tiến hóa, các học giả đã dạy chúng ta rằng tất cả sự sống trên trái đất ban đầu sinh ra từ biển, dần dà lên cạn và tiến hóa chậm chậm hình thành những loài mới, và cuối cùng các loài chim, loài thú và tất cả sự sống khác. Chúng ta được dạy/bảo rằng trong thời cổ đại, trước buổi bình minh của loài người, có những con thú kích thước khổng lồ thời tiền sử kì lạ đã thống trị trái đất, loài bò sát máu lạnh to lớn, chúng ta gọi là Khủng long, có nghĩa là: “Thần lẩn/ròng khủng khiếp.” Người ta tin rằng chúng xuất hiện lần đầu tiên cách nay khoảng 193 triệu năm và đã thống trị địa cầu cho đến khi hầu hết bị quét sạch cách đây 65 triệu năm trong sự va chạm làm đảo lộn của một thiên thạch hay một mảnh sao chổi trong vùng lân cận Vịnh Mexico. Sự kiện này đã gây

ra sự tuyệt chủng hàng loạt nhiều loài bởi sự bao phủ toàn cầu của những đám mây bụi và các mảnh vỡ, chúng đã nhấn chìm trái đất trong một mùa đông hạt nhân và một kỷ băng hà tàn khốc. Nhưng một cách diệu kỳ nào đó, những túi nhỏ các sinh vật tiền sử đã chịu đựng sự tàn phá của cái lạnh, sống sót qua Kỷ băng hà và tiếp tục tiến hoá.

Sau đó có một giai đoạn bí ẩn (vùng xám) mà trong suốt giai đoạn đó giống người đầu tiên đã tiến hoá lên từ những khỉ không đuôi (apes) và bắt đầu cuộc sống trong hang động cách đây khoảng 2 đến 3 triệu năm. Suốt thời gian đó, loài người nguyên thủy được cho là tiến hoá từ các loài linh trưởng rồi thành Vượn người phương Nam 1 (Australopithecus), Người khéo léo (Homo-Habilis), Người đứng thẳng (Homo Erectus), sau đó là người Neanderthal đã tuyệt chủng và bị thay thế bởi loài người Cro-Magnon, một loài rất giống với loài người hiện đại mà dường như bắt nguồn từ hư không.

Rốt cuộc loài người Cro-Magnon được thay thế khi những chủng loại đầu tiên của người Homo-Sapiens được sinh ra khoảng 250.000 năm trước. Homo-Sapiens – Sapiens hay người hiện đại được cho là xuất hiện lần đầu khoảng 40.000 năm trước, tại thời điểm không còn bị coi là là “xám” nữa và chúng ta được dạy rằng lịch sử loài người sau đó trở thành một vấn đề tương đối minh bạch. Theo thời gian, con người không còn ở trong hang động, học để trở thành những người săn bắt và hái lượm, hình thành các làng để sinh sống trong những cộng đồng có tổ chức và từ từ tiến triển đến nền văn minh khoảng 6.000 năm trước, cuối cùng học đi tàu và đi lại, và rốt cuộc lên đến đỉnh điểm trong nền văn minh hiện đại của chúng ta và trình độ tiên tiến của công nghệ.

Do đó, chúng ta đang sống tại đỉnh cao thành tựu công nghệ của loài người trong thế kỷ 21. Dường như trong lịch sử loài người chưa bao giờ tồn tại loài người có đôi bàn tay tuyệt vời đến như vậy từ đó chúng ta sáng tạo cho bản thân mình trong 150 năm ngắn ngủi kể từ cuộc cách mạng công nghiệp những năm 1800 – người ta nói vậy.

Tất cả những nghiên cứu khoa học về quá khứ cho đến thời điểm này được thiết kế để phù hợp với một mô hình có trật tự. Bởi những hạn chế này, và thậm chí với tất cả những tiến bộ đáng kể trong công nghệ chúng ta tạo ra trong 150 năm, chúng ta đạt được những bước tiến rất nhỏ trong việc giải các câu đố được phơi ra bằng quá khứ của trái đất.

Thực tế là lịch sử xa xôi của chúng ta vẫn còn là một bí ẩn to lớn. Chúng ta chỉ biết những cái chúng ta làm từ các mảnh của rất nhiều dấu vết bí ẩn và

khó hiểu được phục hồi từ khắp nơi trên thế giới cho đến nay, nhưng hiểu biết thật sự của chúng ta về lịch sử cổ xưa vẫn khó hiểu, không rõ hay bị phân mảnh.

Tất cả những gì chúng ta có là các lý thuyết và các huyền thoại được tạo ra khác nhau. Cần được hiểu rõ rằng trong trường hợp khảo cổ học và thậm chí là trong tiến hóa, các lý thuyết không gì hơn là ý tưởng và khả năng; một người đưa ra những gì họ thấy như thể là một kịch bản dựa trên thông tin khác nhau hay những mẫu vật họ thu thập và nghiên cứu riêng lẻ. Một giả thiết hoặc khả năng dựa trên bằng chứng sẵn có. Những lý thuyết này sau đó được đưa tới cộng đồng học thuật cho những người cùng địa vị đánh giá và khi bằng chứng đó dẫn đến kết luận đã được kiểm tra, đánh giá, phê bình và đánh giá lại, phê bình lại và rồi ý tưởng đó dường như được chấp thuận bởi tất cả các phía, một giả thiết tổng thể của sự thật được sinh ra. “Sự thật” này sau đó có thể được dùng làm nền tảng, hay là nguyên tắc, cho những nghiên cứu sâu hơn; có nghĩa là, cho đến khi một ai đó theo đuổi và phản bác nó bằng cách khám phá và chứng minh một “sự thật” mới. Đó là cách đánh giá ngang hàng hoạt động.

Ví dụ: lý thuyết bao gồm toàn bộ lịch sử của tổ tiên loài người đã được trình bày tại trang 10 được phỏng đoán từ các nhà khoa học nghiên cứu một bộ sưu tập gần 200 2 mảnh xương, đó là toàn bộ số lượng đã được khai quật và phục hồi khắp thế giới tại thời điểm đó. Và lý thuyết này chưa bao giờ phải chịu bất kỳ một sửa đổi lớn hay những thách thức học thuật.

Toàn bộ lý thuyết chỉ dựa trên giả định rằng Darwin đúng.

Nhưng nếu giả thiết cơ bản này, đã được sử dụng làm nguyên tắc trong nhiều trường hợp, ngay từ đầu nó đã sai lầm thì sao? Nếu sự việc chẳng diễn ra theo cách như vậy thì sao? Nếu lịch sử của chúng ta không thực sự diễn tiến như những gì đã được tin tưởng cho đến nay thì sao?

3 Chương 1 - Phần 2 Chắc chắn nếu trong bất kỳ cách gì, nó có thể chỉ ra những khả năng rằng lịch sử loài người và lịch sử thực sự của toàn Trái đất đã diễn ra theo một lối hoàn toàn khác so với những gì hiện đang được giả thiết hóa, và được dạy như thể đó là sự thật, vậy thì nó cũng không nên được điều tra sao? Không phải tất cả những con đường nên được suy xét rõ ràng tận cùng trước khi bị loại bỏ, cho đến khi toàn bộ sự thật thực sự được tìm thấy đúng không?

Không phải đó chính là khoa học nghiên cứu thật sự sao?

Vâng, đúng như vậy, nhưng vấn đề không may là khoa học hiện đại chứa một

số lượng nhất định chính kiến và con người đơn giản ghét những lý thuyết của họ bị chứng minh là sai. Thực tế luôn là như vậy. Như lịch sử đã gọi lại cho chúng ta, nhà khoa học tuyệt vời Copernicus đã không liều lĩnh công khai lý thuyết về sự quay của hành tinh cho đến khi ông nằm trên giường chờ lâm tử và đó là ngày cuối đời của ông; và chỉ nhìn vào những gì xảy ra với Galileo. Ngay cả Newton, được ngưỡng mộ và tôn kính, chưa bao giờ công bố sự tham gia của mình trong Alchemy (thuật hóa kim) và công cuộc tìm kiếm các mã ẩn của sự sáng tạo mà ông tin là bị khóa bên trong những lời của Kinh thánh cho đến khi chết, với nỗi sợ bị xét xử tội dị giáo.

Theo lẽ lối ấy, dường như mọi thứ chẳng thực sự thay đổi gì nhiều.

Nếu sự thật được biết đến, và tương phản hoàn toàn với quan điểm về lịch sử đang được chấp nhận được trình bày bởi giới học viện, nhất định có, khá nhiều là khác, các dấu hiệu trên hành tinh cũng như trong hệ mặt trời của chúng ta gợi ra một quá trình diễn tiến khác hơn so với giả thuyết chính thống, và còn có nhiều dấu hiệu bí truyền có thể được tìm thấy trên khắp thế giới, bằng chứng được để lại bởi tổ tiên của chúng ta rõ ràng cho thấy họ sở hữu kiến thức rộng lớn và cực kỳ chi tiết về các sự kiện về cách ứng xử và vận hành của hành tinh cũng như hệ mặt trời của chúng ta. Ngoài ra còn có bằng chứng họ dựa toàn bộ các nền văn hóa trên những sự kiện vũ trụ và tin rằng chúng là những khoảnh khắc có ý nghĩa lạ thường cho nhân loại và cho Trái Đất. Cũng có nhiều gợi ý cho phương pháp bị lãng quên từ lâu là giải mã những dấu hiệu trần gian và thiên thể, dưới đất và trên trời, nếu chúng ta tìm ra cách đọc và hiểu chúng.

Hiển nhiên tôi hiểu rằng hầu hết những người không đồng ý với các lý thuyết của Charles Darwin tự khắc sẽ được dán cho cái mác là ‘creationist’ (người tin vào thuyết tạo hóa) nhưng tôi quả quyết đây không phải là cái nghĩa đó trong trường hợp này.

Sau khi kiểm tra lướt qua, quả thực, những câu chuyện tạo hóa trong kinh thánh quá nhiều mâu thuẫn để có thể cho ra được một sự hợp lý. Ngoài ra, điều gây khó chịu từ những câu chuyện Kinh Thánh là chúng không phải thật sự là những câu chuyện nguyên thủy, nguyên gốc, original, như đã được công bố. Như đã được chứng minh đầy đủ trên thực tế, đó là một phiên bản được chỉnh sửa và vay mượn rất nhiều từ những ghi chép hoàn chỉnh hơn và ra đời sớm hơn.

Bằng cách so sánh, các ghi chép chính thống cũng như các lý thuyết về sự tiến hóa và lịch sử loài người được đưa ra bởi giới học viện, (và chúng được

trình bày gần 1 như là những sự thật đích thực) cũng đầy chấp vá và khúc mắc, thậm chí một số có vẻ khá huyền ảo.

Vấn đề thực sự với cả hai hệ thống lý thuyết này là chúng không hề có được đầy đủ các chi tiết và trong nhiều trường hợp, cả hai đối lập với các bằng chứng vững chắc đã được tìm ra.

Một cách xảo trá, một khi những bằng chứng như vậy được tìm thấy, nếu nó xuất hiện, bằng cách nào đó, chứng minh lịch sử của chúng ta khác với những gì đã được dạy; lập tức sẽ bị bỏ qua, lờ đi, che giấu, bị ném vào tầng hầm tăm tối và bị khóa chặt, hay một cách nào đó, ‘bị thất lạc’ một cách bí ẩn. Trong quá khứ nhiều hành động phá hoại tài sản trí tuệ như vậy đã được thừa nhận trên danh nghĩa của nhiều tôn giáo khác nhau nhằm duy trì quyền lực tối cao. Những thứ như vậy có lẽ thường được thấy trong những tổ chức tôn giáo vì nền tảng của chúng rất yếu và luôn luôn cần củng cố, nhưng khi chúng ta tìm thấy những hành động như vậy cũng được biểu lộ trong giới khoa học nó trở nên tai hại và đáng lo ngại hơn. Trong môi trường học tập với thái độ như vậy chỉ gây ra những bất lợi trong quá trình theo đuổi kiến thức thực sự và cực kỳ phản khoa học. Bạn đã từng thấy bao nhiêu học giả thực sự đưa ra một giả thuyết khác về quá khứ của chúng ta, và nỗ lực một cách nghiêm túc để khám phá và tranh luận những chân lý đích thực, thường thì những nỗ lực liên tục của họ có bị cản trở, chế nhạo và tẩy chay hay không? Và không chỉ giới học viện hàn lâm, rất nhiều người khác cũng bị phỉ báng khủng khiếp thông qua các kênh pháp lý, xã hội và cả các phương tiện truyền thông nữa. Nó có vẻ thật đáng ngờ với bao nhiêu nỗ lực và khó khăn đã trải qua để bóp nghẹt thông tin của họ và duy trì những gì có vẻ như đang hiện diện, một huyền thoại khổng lồ đang được trình bày như thể là sự thật lịch sử.

Sự thật là hầu hết mỗi lục địa trên Trái Đất đều có thể công bố một số di tích kỳ lạ hoặc bất thường từ quá khứ mà không dễ dàng được giải thích bởi các nhà lý thuyết hay các nhà thần học. Nhiều học giả đã cố gắng để giải thích khác hay lãng lạng gạt bỏ những bí ẩn như vậy nhưng có quá nhiều bằng chứng được tìm thấy và thậm chí là tiếp tục được khám phá mà không thể được giải thích khác đi.

Vậy tất cả những thứ này đến từ đâu? Chúng ta có cần phải biết? Liệu chúng chẳng là gì ngoài một bộ sưu tập “những đồ vật dị thường” thú vị và không thể giải thích được từ quá khứ mà chẳng quan trọng mấy đối với cuộc sống tương lai của chúng ta, hay chúng thực sự có ích đôi chút, thậm chí cực quan trọng mà chúng ta có thể học hỏi gì đó từ chúng?

Liệu có chẳng một lý do thực sự khiến những người xưa đã đi đến một sự nỗ lực không thể tưởng tượng nổi để tạo ra những công trình chi tiết phức tạp chính xác tuyệt vời như vậy mà nay đã được phục hồi, hay để xây dựng các kết cấu đáng kinh ngạc như vậy? Lẽ nào có một số thông điệp ẩn chứa trong các cấu trúc của những nơi cổ đại mà chúng ta có thể bỏ lỡ? Nếu các cấu trúc cổ đại này thực sự được thiết kế như những đền thờ thì chắc rằng những người cổ đại đã chọn một con đường với thật nhiều khó khăn để xây dựng chúng và để đảm bảo chúng ta sẽ chú ý đến những công trình của họ. Hoặc có lẽ nào nhiều trong số những công trình đó tượng trưng cho một cái gì khác chứ không đơn thuần chỉ là đền thờ hay pháo đài?

Khi kiểm tra một số các công trình này, thật là phi thường, gần như không thể tưởng tượng nổi cổ nhân đã có thể tạo ra những tượng đài bằng đá vô cùng ấn tượng và các vật phẩm trạm trổ có chủ đích, bằng cách nào đó, chúng đang ở đó – và chúng ta không chỉ nói về một vài các vật phẩm riêng lẻ, mà là có hàng trăm những vật như vậy với tất cả các hình dạng, kích thước và kiểu dáng. Những lăng mộ cổ xưa, các đồng đồ nát Sunken, Kim tự tháp lạ thường, các đồ tạo tác kỳ dị và lạ thường mang tính cơ khí hay khoa học, và thậm chí những thứ còn kỳ lạ hơn, tại hầu hết tất cả các quốc gia, xuyên suốt toàn cầu.

May mắn thay, những năm gần đây một số các nhà khoa học, toán học và khảo cổ học có tiếng tâm bắt đầu nhận thấy mọi thứ dường như không đơn giản như vậy đồng thời bắt đầu khám phá một số khả năng căn bản hơn về nguồn gốc của loài người mà các chứng cứ đã gợi ra. Vào thời gian này nhiều lĩnh vực mới cũng được mở ra trong cộng đồng khoa học. Chắc chắn một trong những lĩnh vực hấp dẫn nhất là nghiên cứu ‘Kì vật’ hay ‘Những hiện vật kì dị’ mặc dù thường thì nghiên cứu về những kì vật này có thể đưa ra nhiều nghi vấn hơn là trả lời.

Trước khi Nghiên cứu Kì Vật được công nhận là một lĩnh vực nghiên cứu chính thống (dù còn bị chỉ trích nhiều), những đồ chế tác này thường bị xem là đồ cổ hay các vật kì dị thuộc khảo cổ học. Một cách tiếp cận “xa mặt cách lòng” luôn được chấp nhận về phía những đồ vật như vậy và chúng nhanh chóng bị che dấu, hay trong hành vi cực kì vô trách nhiệm, vứt xuống biển trước khi có người để ý, với ý niệm là đừng nên va chạm hay rung lắc ‘con thuyền khảo cổ học, nhân chủng học hay lịch sử’. Người ta đồn đại rằng nhiều hiện vật đã bị viện Smithsonian ném hết xuống biển tại bờ biển nước Mỹ – sau tất cả, ai muốn viết lại tất cả quyển sách lịch sử này chứ? Những kì

vật này thường bị coi là ‘khó nhọc’ hoặc ‘tốn thời gian’ bởi chúng đưa ra bằng chứng cố định và trái ngược với lý thuyết chính thống, chính quy mà chúng ta đã được dạy, và chúng đặt ra quá nhiều câu hỏi cho những đầu óc hẹp hòi. Chúng cũng có thể là những câu hỏi chính thống lắm chứ. Tất cả những hiện vật này cuối cùng đặt câu hỏi về quá khứ của chúng ta vì chúng không thuộc về nơi mà chúng được tìm thấy và chắc chắn không khớp với những gì chúng ta “biết” là lịch sử loài người. Tuy vậy, chúng vẫn ở đây, ngay trước mắt các bạn. Ví dụ: Làm thế nào nữ trang cổ xưa đưa ra bằng chứng về thuật mạ điện (electroplating)?

Làm thế nào một phiến đá và nút nhét tai từ thời Aztec đưa ra những dấu hiệu máy cắt tại thời điểm người ta cho là không có máy móc?

Làm thế nào có những bản đồ cổ chỉ rõ thật chính xác bờ biển Nam cực và các châu lục hàng trăm năm trước khi chúng được phát hiện ra?

Làm thế nào một cục than chứa sợi dây chuyền vàng tinh xảo bên trong?

Bằng cách nào có rất nhiều những dấu hiệu trên trái đất thể hiện cuộc chiến tranh nguyên tử hay hạt nhân? Làm thế nào các văn bản cổ phạn ngữ Ấn Độ chứa các trang căn cứ hướng dẫn bay phức tạp? Làm sao hóa thạch ‘người hiện đại’ có thể tồn tại? Làm thế nào người cổ đại có thể di chuyển các khối đá nặng 800 tấn?

Làm thế nào người Maya đã xây dựng được những pháo đài cự thạch không kẽ hở?

Làm thế nào một hóa thạch 500.000 năm được bọc trong tinh hốc (geode) lại chứa 3 một cái bu-gi bên trong? Làm thế nào có thể có một mã máy tính hoặc thuật toán mã hóa thành các đoạn văn bản của Kinh Thánh?

Và đó chỉ là một ít ví dụ. Thực ra còn hàng tá cái khác nữa.

Trong những cuộc điều tra tiếp theo đây về những câu đố bí ẩn và các hiện vật như vậy có nhiều tuyên bố tuyệt vời, và đôi khi hết sức kỳ quặc, được thực hiện bởi những người trong ngành sách báo trên toàn thế giới; thực tế là nhiều ấn phẩm đến mức nó thật sự trở nên khó phân biệt giữa sự thật và hư cấu. Lý thuyết đã được đặt ra liên quan đến các đoàn người nô lệ, các đội thợ thủ công đã dành toàn bộ cuộc sống của họ để hoàn thành một đối tượng nhỏ, các bậc thầy luyện đá, sự can thiệp người ngoài hành tinh, sinh linh ngoài không gian, Du khách thời gian, ‘Các vị thần’ từ hành tinh khác... Tất cả được gộp ý như là những lời giải thích khả dĩ, và danh sách còn tiếp tục.

Tại điểm này bạn có thể thắc mắc: ‘Nhưng tại sao chúng ta cần phải quan tâm?’

Những điều nhặng xị này là gì chứ? Quá khứ cũng chỉ là quá khứ, không phải vậy sao?’ Vâng, thú vị đây, nhưng không phải lúc nào cũng vậy đâu, bởi quá khứ cũng có thể là một chỉ dẫn tốt cho tương lai và, (không bỏ qua thực tế rằng thật là thích thú khi biết được sự thật đích thực), có nhiều học giả tin rằng một số sự kiện xảy ra thường lệ trên Trái đất làm cho cả nhân loại và hành tinh chúng ta hết mực quan tâm. Nhiều người tin chúng chỉ là các sự kiện, trên thực tế, là một phần bình thường của cơ chế quay của hệ mặt trời chúng ta và rằng chúng xảy ra trong những chu kỳ quỹ đạo có thể dự đoán và có quy luật.

Cũng có bằng chứng thực tế ám chỉ loài người của Trái đất cổ đại sở hữu một số thông tin rất chi tiết liên quan đến các sự kiện này. Nhiều trong số họ dựa toàn bộ nền văn hóa, khoa học và tôn giáo của họ vào các thông tin này! Và cũng có nhiều dấu hiệu bí truyền khác: Các tài liệu tham khảo bí ẩn và các dấu viết của sách hay mã ẩn mà nhờ nó chúng ta có thể giải mã những bí ẩn của quá khứ và tương lai.

Tại giá trị bề mặt, nó dường như có ý nghĩa rằng những người cổ xưa rõ ràng coi sự hiểu biết căn kẽ những sự kiện vũ trụ này là đáng để tâm và quan trọng hơn bất kỳ kiến thức tôn giáo, khoa học, hay bất cứ điều gì khác! Thực tế, họ xem các thông tin này là rất quan trọng, và họ dựa toàn bộ nền văn minh vào các thông tin này.

Câu hỏi là vì sao?

Tại sao có một mối bận tâm đặc biệt với thiên văn học và các cung hoàng đạo như vậy? Để làm gì? Loại thông tin nào họ có thể thu lượm được từ việc quan sát liên tục và chính xác bầu trời mà họ cho rằng chúng rất quan trọng để lý giải cho độ hoàn hảo tỉ mỉ được nhấn mạnh trong việc sắp xếp những kết cấu của họ? Làm thế quái nào mà họ đã thu được kiến thức cực kỳ tinh vi như vậy ngay từ bắt đầu? Từ ai hay từ đâu họ có thể thu lượm được những thông tin như vậy? Nhiều trong số những thông tin đó là những dữ liệu có lẽ cực kỳ hữu dụng cho chúng ta ngày nay, xong chúng ta chỉ mới học được một phần nhỏ của nó và chúng ta vẫn đang tìm kiếm thông qua những huyền thoại cổ xưa và khoa học hiện đại cố gắng hiểu một cách đầy đủ về tất cả những gì chúng ta đã có thể thu nhận được.

Hầu hết mọi người nghĩ về cung hoàng đạo như là cái tên cho các mô hình thú vị trên bầu trời hay là một mẫu chuyện họ đọc trên các tờ báo nhưng hoàng đạo thực ra là một cơ chế vũ trụ phức tạp một cách đáng kinh ngạc. Cần hiểu rõ rằng chỉ những kiến thức cổ xưa về sự tồn tại của nó cũng là

đáng kinh ngạc bởi thậm chí một kiến thức cơ bản của hiện tượng tuế sai hoàng đạo (precession of the equinox) cũng đòi hỏi một số kiến thức khoa học chuyên môn để biết cách nắm bắt được. Nó không xảy ra với những ai chỉ quan sát các vì sao, thậm chí nếu họ bỏ ra cả cuộc đời để làm chuyện đó, xong chúng ta có được những kiến thức về tuế sai và chu kỳ của hoàng đạo từ những người cổ xưa, chứ không phải thông qua phát hiện của riêng chúng ta. Thậm chí lúc người ta vẫn còn tin Trái Đất phẳng, cổ nhân đã có kiến thức về cung hoàng đạo và tuế sai của các phân điểm. Tuế sai là hiện tượng trực của Trái Đất lắc lư khi nó chuyển động quanh Mặt Trời, làm sao có thể như vậy được?

Sự thật này tự nó đưa ra bằng chứng chắc nịch rằng lịch sử của chúng ta có thể không thực sự là những gì nó có vẻ vậy. Và nếu lịch sử của chúng ta là khác về bản chất so với những điều chúng ta đã biết – và có thể thực sự nắm giữ các thông tin quan trọng đối với tương lai của chúng ta như bằng chứng đã ngầm gợi ý, vậy tại sao những thông tin chân thực này bị giấu nhem trước công chúng?

Đây là một trong những ý định của quyển sách: kiểm tra những vấn đề này và ý nghĩa cấp bách mà nó nắm giữ cho tất cả chúng ta. Nhưng phải cảnh báo rằng đối với những câu trả lời đúng cho những câu hỏi này, chúng ta cần chuẩn bị tiêu hóa một lượng lớn dữ liệu và nhìn ra ngoài khuôn khổ học thuật có trật tự mà chúng ta đã bị nhồi nhét về lịch sử của mình.

Chúng ta cũng cần chuẩn bị sẵn sàng để nhìn nhận khách quan về bất kỳ hệ thống niềm tin tôn giáo đang thịnh hành nào mà chúng ta có thể tin và cố kiểm tra tất cả bằng chứng với một tâm trí cởi mở trước khi tin một cách mù quáng vào bất kỳ học thuyết nào.

Xin hãy hiểu rằng mong muốn của tôi không phải là tấn công bất kỳ tôn giáo hay tín ngưỡng nào trong suốt quyển sách này, cũng không phải gạt bỏ niềm tin tôn giáo của bất kỳ ai, ý định duy nhất của tôi là việc phơi bày các sự kiện và thẩm tra những ngụ ý được đưa ra thông qua sự đồng hóa hợp lý của các bằng chứng. Dành cho những ai có niềm tin tôn giáo, đặc biệt là các tín đồ Thiên Chúa giáo, tôi đề nghị trước khi gạt bỏ bất kỳ bằng chứng nào một cách tự động, hãy nhớ rằng Jesus đã nói: “Sự Thật sẽ giải phóng ngươi!” 5

Chương 1 – Phần 3 Nếu bất kỳ ai đọc quyển sách này thuộc về một tổ chức tôn giáo dựa trên một nền tảng yếu đến nỗi tổ chức đó không thể đối mặt với các sự kiện và những bằng chứng khắc nghiệt được trình bày xuyên suốt tác phẩm thì tôi gợi ý rằng sẽ khôn ngoan thận trọng hơn nếu họ kiểm tra môi

trường xung quanh và cân nhắc khả năng đáng buồn là niềm tin của họ có thể đã bị đặt nhầm chỗ.

Trong bất kỳ nỗ lực nghiêm túc khám phá chân lý đích thực, những khác biệt về tôn giáo trong quá khứ của chúng ta nên được đặt qua một bên và không có thông tin nào nên bỏ sót. Không cái nào hết. Nói cách khác, không phé địa, di tích, hiện vật, giáo lý, chuyện hoang đường, huyền thoại, hóa thạch, Kì vật nào nên bị xem là quá nhỏ hay không quan trọng để được bao gồm vào những bí ẩn và được kiểm tra cho sự liên quan thích đáng của chúng. Vì nếu không có tất cả bằng chứng, việc tìm ra bất kỳ câu trả lời thực sự nào về quá khứ của chúng ta là điều không thể và không là gì cả ngoài một lý thuyết hão huyền.

Vấn đề là thế này, hồi độc giả gan dạ của tôi, khi bạn thực sự quan tâm vào vấn đề này và nhìn xem dữ liệu dữ kiện nào thực sự tồn tại, hầu hết là dưới dạng những bằng chứng hữu hình rõ ràng, điều này hoàn toàn và dữ dội làm tan rã đi cả thế giới hàn lâm và thần học trong lịch sử – bạn nhìn thấy sự thật này cũng cố bởi vô số các bản văn cổ, sau đó bạn chứng kiến thấy một đoạn đường xa bất thường rằng một số chính quyền và cả hai cộng đồng hàn lâm và tôn giáo sẵn sàng để đi, chỉ để giữ thông tin ra khỏi con mắt công chúng, nó trở nên thật khó để giữ cho cụm từ “thuyết âm mưu” (conspiracy theory) khỏi nảy sinh. Và bạn có thể quên đi các phương tiện truyền thông.

Đương nhiên, tôi nhận thức được rằng bất cứ khi nào có người đề cập đến danh từ âm mưu vào thời đại này, đặc biệt khi đề cập đến cộng đồng khảo cổ hay khoa học, tức là họ đang đi trên một lớp băng mỏng và đang đùa giỡn với uy tín của chính họ.

Thế giới hiện đại đang có xu hướng ngờ vực về thuyết âm mưu trừ khi chúng ta đang nói về Al Qaeda, hoặc có lẽ một vài tên khủng bố ném bom có thực hay được tạo ra, và cộng đồng khoa học tự xem bản thân nó là không thể đâm thủng được sau bức tường hàn lâm đã được tạo ra cho chính nó và họ chỉ đơn giản là ghét những ai cố gắng đào một địa đạo và đi vào đằng sau bức tường đó và làm lung lay tấm bằng tiến sĩ của họ... Chúng ta đã được lập định một cách sâu sắc để liên hệ ngay lập tức từ ‘âm mưu’ và từ ‘thuyết’ xong nếu một ai đó phân tích bản chất của âm mưu thực sự thì nó đột ngột trở nên dễ dàng để thấy rằng chúng đang xảy ra xung quanh chúng ta, hầu như mỗi ngày.

Một âm mưu thực ra là được tạo nên bởi hai hay nhiều người, có thể thậm chí là một ủy ban, quyết định làm như vậy để đạt được những lợi ích hỗ tương cho chính họ – và không kể cho một ai khác biết về điều đó. Một người chỉ

cần nói “Này nếu như tôi làm điều này và bạn làm điều kia, rồi điều này sẽ xảy ra và chúng ta sẽ khá hơn!” và Păng! Bạn có một âm mưu. Chỉ nhìn vào hiện tượng giao dịch nội gián, có một âm mưu nhỏ tốt đẹp dành cho bạn.

Một âm mưu có thể có nhiều hình thức, một số phức tạp hơn những cái còn lại.

Xem xét về việc ấn định giá; và bạn nghĩ những nhà Lãnh đạo thế giới đang làm gì khi họ gặp nhau sau những cánh cửa khép kín? Xã hội hóa ư? Chơi phi tiêu sau khi uống với nhau vài ly bia và nói chuyện về vườn tược sao? Tất nhiên họ sẽ không làm vậy rồi. Họ lên kế hoạch tiến lên cho tương lai – ‘đàm phán’; nói rằng, ‘Nếu bạn làm điều này, tôi sẽ thực hiện điều kia’. Trời đất, nghe có vẻ như – (bạn hiểu rồi đó) một ‘âm mưu’. ‘Những nhà lãnh đạo của xã hội’ được bầu cử công khai họ ‘âm mưu’ riêng tư thảo luận những vấn đề liên quan đến cộng đồng ngoài tầm nghe của công chúng. Họ đã ‘được âm mưu để âm mưu xa hơn’ nếu bạn thích gọi như vậy. Bạn biết nó diễn ra thế nào rồi đó... Hãy thực tế một chút, bọn tội phạm thường xuyên bị buộc tội về âm mưu, thực sự rằng hai người có tiền án tiền sự chỉ việc đối thoại cùng nhau tức thì sẽ phải gánh chịu trách nhiệm về tội âm mưu. Xong khi một người nào đó đề cập đến từ âm mưu đối với chính phủ hay đặc biệt cộng đồng học viện hàn lâm, lúc nào cũng có một cơn bão phương tiện truyền thông khổng lồ khuấy động quanh họ và họ bị công khai nhạo báng.

Vậy thì chúng ta sẽ giả định rằng không ai ngoài bọn tội phạm hoặc bọn khủng bố sẽ lên kế hoạch bí mật để đạt được một kết quả nào đó có lợi cho chúng sao? Ý tôi là trong thực tế, không phải chính trị cũng đích thị là tất cả những cái đó sao? Đó là lí do vì sao các nghị viện có những cuộc họp kín: để lên kế hoạch, ‘để âm mưu’, để họ đều rõ bước tiếp theo là gì, toàn bộ các nền kinh tế có thể hưng thịnh hay loạn choạng từ kết quả của những cuộc họp như vậy, nó được gọi là chính trị, nếu hoàn thành trên mức độ hợp tác chúng ta gọi đó là giao dịch nội bộ, nội gián và bạn sẽ đi tù. Hiển nhiên một chút thôi nhưng trong thực tế, trong thế giới thật, âm mưu xảy ra hầu như trong mọi lúc mọi nơi.

Các tiêu chuẩn kép hiển nhiên liên tục được thổi hết mức vào cái nhìn của công chúng trong khi bị từ chối một cách xảo trá có thể luôn là một chủ đề hấp dẫn nhưng, khi bị sử dụng bởi các chính phủ quyền lực những người thậm chí không màng che giấu nữa, nó trở nên cũng đáng sợ một chút. Đừng hiểu lầm tôi, tôi không thích nghĩ tệ cho người khác, nhưng hãy nhìn vào điều đó một cách hợp lý và thực tế; sau tất cả, cái gì là sự xâm lược trắng trợn của

Afganishtan và Iraq bởi ‘sự liên hiệp ý chí’ (hay là một liên hiệp cường chế kinh tế?) nếu không phải là một âm mưu để đánh lừa các dân tộc của ít nhất ba quốc gia, nếu không muốn nói là cả thế giới.

Dĩ nhiên, khi bắt đầu bất kỳ sự lừa dối quần chúng như vậy, cách tốt nhất để ngăn chặn bất kỳ âm mưu thật sự khỏi việc bị phơi bày là để tạo ra một môi trường chế giễu bất tận xung quanh bất cứ ai có tuyên bố nhắm đến điều đó. Điều này là vì bạn có thể làm cho người ta trông ngu ngốc ở nơi công cộng – dù cho họ có như vậy hay không, thậm chí bằng cách thả các ý kiến nhỏ giả mạo đây đó tại những thời khắc chính xác, sau đó những người khác chẳng muốn lắng nghe những gì mà người đó nói – ngay cả khi nó rất quan trọng và liên quan nhiều đến họ. Bạn có được cái hội chứng ‘Vâng nhưng có một vài người nói...’; đại loại thế này: “Một vài người nói cái thuyết đó thật ngu ngốc! ...Sao, bạn tin nó hả? Giỡn hoài! Nhưng khoan đã... bạn không ngu ngốc quá đúng không?” ...đó là một công thức 2 đã được thử và đã thành công.

Chẳng ai muốn cảm thấy họ có thể bị cho là ngu ngốc hay kì quặc, phải vậy không?

Các chính khách và các phương tiện truyền thông có xu hướng sử dụng phương pháp này thường xuyên, trong khi mạng tin tức Fox dường như đã tinh chế nó thành một hình thức nghệ thuật. Họ làm vậy là để thúc đẩy đường lối của đảng, nhưng dường như luôn quên đề cập ai thực sự là ‘Một vài người’. Tất nhiên, nhờ các phương tiện truyền thông xảo quyệt mô tả, để khiến cho một âm mưu xuất hiện mà hầu như không tồn tại đối với công chúng, bạn chỉ cần đặt từ ‘thuyết’ trong cùng một câu hay thậm chí chỉ công khai gọi nó là một tuyên bố âm mưu (conspiracy claim) và tiềm thức của công chúng sẽ tự liên hệ nó với từ ‘thuyết’ và xem người tạo ra tuyên bố như là một ‘thuyết âm mưu giả’ (chữ giả trong học giả) (conspiracy theorist) sau đó mọi người bắt đầu suy nghĩ về các “Tập tin X”, “Vật thể bay không xác định (UFO)” và “thành phần cực đoan quá khích” và nó sẽ biến mất tất cả. Gieo loại hạt giống này trong trí óc của một người nào đó là hoàn hảo để loại bỏ tự do và suy nghĩ độc lập. Như một lần đã được chỉ ra trong bài viết hài hước điển hình và dí dỏm vô cùng của nhà soạn nhạc dày dạn Frank Zappa: Nhiều người, khi phải đối mặt với cái gì đó đòi hỏi suy nghĩ hay quan điểm nghiêm túc, hay có lẽ có thể đòi hỏi họ suy nghĩ ra ngoài những ‘quy tắc đã được chấp nhận’ dường như sẵn sàng hạ thấp hình ảnh về trí tuệ-xã hội của họ và phải trải qua một tính chất kỳ lạ của “ca sửa mũi tinh thần tự thực hiện

tại nhà” – hầu như mỗi ngày, để duy trì danh hiệu ‘Một trong những Người’ của hắn. Như ông chỉ ra: Nhiều người hiện đại đối xử với trí thông minh như một loại biến thể ghê tởm và để “phẫu thuật thẩm mỹ” nó, họ sẵn sàng hạ thấp mức IQ nhận thức của họ để có thể nói về chuyện vô vị với những người ở đẳng cấp đó. Hãy đối diện với nó, thật không tốt tí nào khi xuất hiện quá thông minh bởi chẳng ai muốn ‘chơi’ với người nhạy bén hay hiểu biết hơn họ, điều này đơn giản là không ‘vui.’ Không biết bạn có biết câu chuyện Bộ quần áo mới của Hoàng đế của Hans Christian Andersen?

Câu chuyện kể lại Nhà vua đã cho một thợ may tài ba và danh tiếng nhiệm vụ làm bộ trang phục mới cho ngài như thế nào. Cái tôi của nhà vua rất lớn và ông đã trả công cho người thợ may một số lượng lớn vàng để làm cho ông một bộ đồ lộng lẫy nhất vùng, xong khi bộ đồ đã hoàn tất nhà vua khẳng định rằng sao ông chẳng mặc gì hết! Người thợ may khéo léo quả quyết với nhà vua rằng bộ đồ là có thật, được dệt từ những sợi tơ được hóa phép mà chỉ những ai sở hữu trí thông minh tuyệt vời mới nhìn thấy được, còn đối với những người ngu si thì sợi vải sẽ trở nên vô hình.

Tất cả các thành viên trong cung điện của ông cùng một lúc quả quyết với nhà vua rằng loại vải ông mặc là tốt nhất và bộ đồ mới của ông hoàn toàn tráng lệ và tuyệt vời, thực sự lộng lẫy và rực rỡ nhất mà họ từng thấy. Vì vậy sau đó nhà vua quay sang họ và nói ông rất hài lòng họ không ngu ngốc và, không muốn mình xuất hiện ngu ngốc trước các thành viên cung điện, ông đi khắp vương quốc trần truồng và diễu hành để khoe thị trấn bộ trang phục mới của mình.

Toàn bộ thị trấn tán thưởng và ca ngợi bộ quần áo mới của Hoàng đế và tất cả bàn tán về sự lộng lẫy của bộ áo quần tuyệt vời và chất lượng của mũi khâu cho đến khi một cậu bé nông dân nhỏ chẳng biết gì về cái tôi dám hỏi: Tại sao là một ông vua trần truồng?

Và đó là sự thật. Nhà vua thực ra không gì hơn một gã ngốc trần truồng được bao quanh bởi những kẻ ngốc lớn hơn mà tất cả đều bị kiểm soát bởi cái tôi của chính họ.

Vâng, một kịch bản gợi nhớ đến một cảnh từ câu chuyện của Anderson, bây giờ có đủ bằng chứng thực tế để hoàn toàn bác bỏ lịch sử mà chúng ta bị ép để tin, nhiều trong số chúng dù đang nằm ngay trước mắt nhưng chúng vẫn bị lờ đi, trong một vài trường hợp bị từ chối thẳng thừng bởi các học viện chính quy. Những người cố gắng điều tra về sự thật để đưa đến công chúng, những vấn đề có thể thỉnh thoảng đi ngược lại với “ước lệ”, bị nhạo báng, thường

bởi những người có bằng cấp và luôn luôn sử dụng vị trí của họ về kiến thức giả định như là một phương tiện để hoàn toàn bỏ qua và hủy đi uy tín những nghiên cứu quan trọng và những sự kiện trọng yếu. Không có bằng chứng đối chiếu nào từng được trình bày bởi các nhóm học giả, và các nhà nghiên cứu nghèo, độc lập sau đó thường phải chịu một loạt các cuộc đả kích cá nhân lăng mạ được tạo ra để hướng sự chú ý ra xa những bằng chứng thực mà họ đang cố gắng để thể hiện ngay từ đầu. Nếu họ sau đó cố gắng phản đối và quay lại vấn đề thực tế, họ thường bị xách nhiễu, bị cấm vận từ các trang mạng khảo cổ và khiến cho gánh nặng về các tin tức xấu được đưa ra vô số cho đến khi họ ngậm miệng và biến đi chỗ khác. Toàn bộ vấn đề sau đó được khép lại, bùng bít và quên đi càng nhanh càng tốt, hi vọng không bao giờ nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Thật đáng buồn, nhưng không may, càng ngày càng thấy nhiều trường hợp hoàn cảnh về một nhà khảo cổ học, nhà nhân chủng học hoặc học giả ‘nặng kì’ những người bị đẩy lùi vào góc tường bởi những bằng chứng không thể chối cãi, đột ngột bắt đầu giơ bằng cấp của họ ra và khởi xướng một loạt những cuộc tấn công cá nhân gay gắt chống lại phe đối lập của họ, chỉ đơn giản bởi vì họ không thể tìm ra sự bác bỏ mang tính khoa học có giá trị để tranh cãi sự thật lạnh lùng cứng rắn mà họ được trình bày.

Thật không may khi quá nhiều cuộc tranh luận xung quanh những vấn đề này được tiến hành liên tục và lặp lại theo cách thức có thể dự đoán được và hoàn toàn phản khoa học như vậy, sau một thời gian thật khó để suy nghĩ một cách đủ bay bổng để xem nó là bất kì cái gì khác ngoài một âm mưu.

Trong tất cả thực tế, bất kì lý thuyết hợp lý nào cần được đánh giá trọn vẹn. Tất cả những đội khảo cổ học dẫn đầu trên thế giới cần kết hợp nguồn thông tin của họ, tất cả thông tin sẵn có cần được truy cập và xem lại cùng nhau một cách tổng quát tổng thể; tất cả các di tích cần được kiểm tra “hàng loạt” và tất cả các văn bản cổ xưa đang tồn tại từ tất cả các quốc gia cần được nghiên cứu cùng nhau tổng quát tổng thể, tuy nhiên vì lý do dân số tình trạng liên tục cãi vã về tôn giáo và phân biệt chủng tộc dẫn đến khả năng rằng điều đó có thể sẽ không bao giờ thực sự xảy ra.

Nhiều trong số những câu chuyện cổ xưa này luôn luôn được xem là huyền thoại và tưởng tượng, nhưng khi những ‘huyền thoại’ cổ xưa này được chứng thực lẫn nhau và bởi các bằng chứng vật chất hữu hình và khi những bằng chứng không thể giải nghĩa đó ngược lại được giải thích một cách đầy đủ bởi các huyền thoại, sau đó dựa theo logic và lý lẽ rằng một nghiên cứu cẩn thận

chi tiết hơn bắt đầu có thể được 4 đưa vào trật tự.

Một số kinh hay văn bản cổ này có thể chứa những thông tin khoa học phức tạp, tiềm ẩn bên trong những chuyện kể dưới các hình thức mã hoặc số học như Newton và nhiều người khác đã tin hay không?

Sắp có một cuộc ‘Thời Chiến’ (Armageddon) phải không?

Có phải chúng ta đang mong đợi một cuộc chiến tranh phá hủy toàn cầu?

Có phải một thảm họa toàn cầu, chẳng hạn một ‘sự kiện’ vũ trụ hay sự đảo ngược cực trái đất, được ám chỉ đến thường là những gì chúng ta được cảnh báo trong các văn bản cổ và huyền thoại?

Có phải đó là những gì mà các công trình vĩ đại và trật tự tinh tú đang cố gắng nói với chúng ta?

Chúng có nói cho ta biết nhìn các dấu hiệu thiên cảnh hay thiên văn nào đó cảnh báo về thảm họa đang lơ lửng không?

Đã có nhiều tác giả giả thiết rằng nó thật sự là vậy. Quả thực, gần đây người ta khám phá ra rằng có một mã máy tính hay thuật toán chạy xuyên suốt toàn bộ Kinh Thánh Do Thái đã được xác nhận là thực bởi nhiều nhà toán học hàng đầu thế giới.

Tác giả phát hành nghiên cứu của ông về mật mã tin rằng nó cho chúng ta biết về Chiến tranh Thế giới sắp tới. Mật Mã này biểu hiện để nói về hay dự đoán tất cả các sự kiện thế giới chính trong quá khứ, hiện tại và tương lai và đơn giản không có quyền, có khả năng ở đó trừ khi ai đó đặt nó ở đó một cách có chủ đích, và rằng ai đó phải là một khách du hành thời gian biết tất cả các sự kiện từng xảy đến với Trái Đất, hay đã sống hàng ngàn năm, hay có thể thậm chí cái gì đó khác, trí thông minh nào đó to lớn hơn nhiều.

Điều này có nghĩa rằng Trời là có thật sao? Thời gian có chu kỳ như một số người đã phỏng đoán sao? Trong Kinh thánh nói rằng ngày tận thế sẽ là ngày khởi đầu, và ngụ ý nhiều trong các văn bản hay truyền thuyết khác. Nhưng có phải cả hai đều có những khoảng thời gian đã đến rồi đi trước đây không?

Loài người được định mệnh lặp lại những thứ đã xảy ra trong quá khứ?

Chủ đích của cuốn sách là để tìm lời đáp cho những câu hỏi này trong nỗ lực cung cấp một hiểu biết sâu hơn về quá khứ của chúng ta, tương lai của chúng ta, chính chúng ta và tình huống hiểm họa chúng ta đang tìm kiếm chính mình trong đó.

Chuyến du hành đến tương lai bắt đầu từ những hiểu biết về quá khứ vì vậy trước tiên tôi muốn trình bày với bạn, một bộ sưu tập các hiện vật thú vị hơn, chỉ để bạn có thể thấy loại ‘kì vật’ nào thực sự đã được tìm thấy xung quanh

hành tinh của chúng ta có thể gợi ra một cuộc điều tra rộng hơn về quá khứ thật sự của chúng ta là vô cùng cần thiết. Có vô số những phát hiện khá bất thường đã được thực hiện, một số gần đây, một số từ nhiều năm trước và tất cả các hiện vật đại diện cho những khám phá cần được gom lại như các mảnh ghép của trò chơi xếp hình nếu chúng ta từng thu được bất kỳ hình ảnh quá khứ xúc tích nào của chúng ta.

Vì vậy hãy kiên nhẫn hỏi loài người bởi khi bạn thực sự bắt đầu xem xét một số khám phá hấp dẫn rồi bắt đầu nắm bắt các hiểu biết thực sự và ý nghĩa thật của chúng cũng như nơi chúng đã đến, các kết luận có thể khá đáng kinh ngạc đấy.

CHƯƠNG 2 – PHẦN 1

Những câu đố của quá khứ Mọi thứ đã bắt đầu khi tôi còn là một đứa trẻ, tôi đã nhìn thấy được một bức ảnh về Kim Tự Tháp. Lúc đó người ta nói với tôi là không ai thực sự biết nó đã được xây lên như thế nào, từ giây phút đó tôi đã bắt đầu bị cuốn hút bởi cái quá khứ bí ẩn của chúng ta.

Từ lúc đó, tất cả các mối quan tâm về truyện tranh của tôi đã được dẹp bỏ, bây giờ tôi bắt đầu lục lọi cuốn bách khoa toàn thư của mẹ tôi. Dù tôi không thể hiểu được phần lớn văn bản, nhưng những hình ảnh về khủng long và các cấu trúc cự thạch cổ xưa và huyền bí đã hoàn toàn thấm nhuần vào người tôi. Họ đến từ đâu? Tôi thắc mắc. Nhân loại có thực sự có một lịch sử chưa được biết đã mất tích hoặc lãng quên? Có thể thực sự có được một nền văn minh tối tân từ thời xa xưa, trước cái lịch sử đã được lưu lại của chúng ta? Những câu hỏi và những cuộc tranh luận về vấn đề này đã nổ ra trong nhiều năm. Khi được hỏi, hầu hết các học giả sẽ cho bạn biết rằng đó là một ý kiến hay, nhưng cho cùng thì huyền ảo, và thật sự là không có bằng chứng nào cho thấy rằng có một nền văn minh đã từng thực sự tồn tại. Tuy nhiên, nhiều người khác sẽ lập luận rằng thật sự là có một khối lượng đáng kể bằng chứng tồn tại mà chỉ đơn giản là không thể được giải thích qua loa. Vậy thì, sự thật là gì? Chúng ta đang nói tới những bằng chứng nào? Một mớ các bức vẽ lạ thường trong hang động và các lý thuyết bí truyền bởi những con người kì lạ, hay là có một cái gì đó rõ ràng hơn?

Hoàn toàn thành thật mà nói, bằng chứng nhân chủng học, dù có thuyết phục thế nào, cũng luôn tùy vào tình huống, trong khi truyền thuyết và huyền thoại không chứng có mới là đáng ngờ và một cách tự nhiên nó dẫn tới những diễn giải cá nhân, vì vậy ta cần phải tìm kiếm một sự xác thực xa hơn. Khi ta làm thế, ta thấy rằng thực tế là có một khối lượng lớn bằng chứng vật chất rõ rệt, ngày càng nhiều hơn, và nó đang đi một chặng đường dài dẫn tới việc loại bỏ những gì ta đã được dẫn dắt để tin. Những bằng chứng này cho chúng ta biết rằng hoặc là lịch sử chúng ta được dạy về Trái Đất là sai, hoặc là lịch sử chúng ta được dạy về sự phát triển của nhân loại là sai – hoặc là cả hai.

Thực tế này đang nhanh chóng trở thành quá lớn để có thể từ chối, và ngày càng có nhiều bằng chứng đang được tìm thấy thường xuyên hơn bao giờ hết để củng cố cho cái kết luận. Nên cái kết luận rõ ràng ta đang phải đối mặt với ở đây là cộng đồng hàn lâm hoặc là hoàn toàn ngu ngốc (điều đó là đáng nghi ngờ) hoặc là chỉ đơn giản không nói cho ta biết sự thật! Có lẽ họ đang chờ đợi đúng thời điểm ... Nhưng trước khi chúng ta cố gắng tìm xem câu trả lời

cho câu đố của chúng ta nằm ở đâu, chúng ta hãy điều tra xem các bằng chứng về một nền văn minh cổ đại với công nghệ cao cấp thực sự có tồn tại đó là gì, dưới hình thức nào, và liệu chúng ta sẽ được trình bày bởi bất cứ điều gì thực sự không thể giải thích? Và như bạn sẽ thấy, các bằng chứng cho thấy toàn bộ lịch sử của chúng ta là sai thực sự khá là bao la, dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhưng để bắt đầu, chúng ta có thể kiểm tra một số Kì Vật (Ooparts – out of place artifacts) trên người đã đề cập trong chương 1 trước, và theo lịch sử chính thống của chúng ta chúng ta, những vật thể này thực sự là cực kỳ Kì Lạ! Một vài lời cũng phải được nói ở đây về các phương pháp được sử dụng để định tuổi nhiều hiện vật này. Trong những hiện vật có chứa vật chất hữu cơ, phương pháp giám niên Cacbon Phóng xạ (Radiocarbon dating) được sử dụng. Trong khi những hiện vật vô cơ khác thì được định tuổi bằng cách giám niên các lớp địa tầng nơi chúng được tìm thấy, và các phương pháp tiêu chuẩn địa chất khác. Tính chính xác của cả hai kỹ thuật này có thể xê xích tùy vào các sự kiện trong quá khứ có thể đã xảy ra tại địa điểm được thăm định, điều này sẽ được thảo luận sau, nhưng bây giờ, hãy xem xét một số Bí Ẩn 2

Chương 2 – Phần 2 Bản đồ Piri Reis, 1513

Năm 1929, một bản đồ đáng kinh ngạc được phát hiện tại Viện Lưu Trữ Hoàng Gia (Imperial Archives) tại Constantinople, nó đã nằm ở đó, hầu như chưa từng được xem xét, trong nhiều năm. Bản đồ (Hình 1), đã được vẽ vào năm 1513 bởi một đô đốc Thổ Nhĩ Kỳ tên là Piri Reis, chỉ ra Bắc Mỹ, Nam Mỹ, quốc gia Greenland và Nam Cực. Tuy nhiên điều khó hiểu về tấm bản đồ này là Nam Cực đã chưa được khám phá vào năm 1513. Nam Cực chưa được khám phá trước năm 1820 và Châu Mỹ đã chỉ được phát hiện vào năm 1492, 21 năm trước khi bản đồ được vẽ, nhưng nó vẫn được đo vẽ khá chính xác. Đáng lưu ý là, bản đồ cũng mô tả một số vùng đất với kinh độ chính xác của nó mặc dù chính vấn đề kinh độ cũng đã chưa giải quyết đến cho đến cuối những năm 1700.

Reis là một Đô Đốc người Thổ Nhĩ Kỳ nổi tiếng của thế kỷ 16. Ông có một niềm đam mê với các bản đồ, Ông say mê thuật họa đồ (cartography) và là một thủy thủ đáng kính giàu kinh nghiệm. Thời đó, ông được coi là một chuyên gia về tất cả các miền đất Địa Trung Hải và những bờ biển, được nhiều ưu ai cao quý trong tòa án Thổ Nhĩ Kỳ. Tư cách cao trọng như vậy cho phép ông được hưởng đặc quyền truy cập vào Thư viện Hoàng Gia tại Constantinople và ông đã dành nhiều thời gian rảnh rỗi của mình ở đó. Trong ghi chép của ông, Reis nói rằng ông đã vẽ bản đồ của mình dựa trên một số bản đồ lâu đời hơn nhiều ông đã tìm thấy trong thư viện, trong đó có một cái đã được thuật lại là Columbus đã xem trước khi chuyến đi của mình đến châu Mỹ.

Tấm bản đồ này trong nghi vấn được cho là đã bị lấy đi từ người Tây Ban Nha trong một đánh hôn hải quân, và sau đó được cho đô đốc từ một tù nhân người Tây Ban Nha, tù nhân này rõ ràng đã từng là người có mặt trong ba của chuyến hải trình khám phá Thế Giới Mới của Columbus! Nhiều học giả đã thực sự nghi ngờ rằng Columbus đã sở hữu tấm bản đồ và đã biết về sự tồn tại của Châu Mỹ trước khi bắt tay vào hành trình khám phá nổi tiếng của mình. Reis cũng đã viết một cuốn sách rất nổi tiếng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ trên thuyền tựa đề là ‘Kitababi Bahriye’, trong đó ông đưa ra mô tả chi tiết và chính xác của các đường bờ biển, bến cảng, vùng, vịnh, dòng chảy, vùng nước nông và eo biển Địa Trung Hải và Biển Aegean. Ông đã bị xử tử bởi Tòa án Thổ Nhĩ Kỳ trong năm 1554 hoặc 1555 vì những lý do hiện nay chưa biết.

Trong trường hợp bạn không nhìn thấy, đó là phần trên của châu Phi phía trên

bên phải bản đồ và mũi của Nam Mỹ vươn ra từ phía bên trái của bản đồ, chạy qua vịnh Mexico và lên đến Bắc Mỹ. Mũi của Nam Cực có thể được nhìn thấy nhô lên trên góc dưới bên phải. Một điểm thú vị về tấm bản đồ này là cách bố trí kì lạ của lục địa Nam Mỹ trông như thể nó bị kéo dài ra. Tuy nhiên, nếu nhìn Trái Đất từ không gian, một cách chính xác nó sẽ cho ra góc nhìn này. Buồn cười là... 2Chương 2 – Phần 3 - 4 - 5 - 6 Bản đồ Oronteus Finaeus, 1531 Bản đồ Oronteus Finaeus đã được tìm thấy vào năm 1960 bởi Charles Hapgood và nó cũng vậy, rõ ràng cho thấy lục địa Nam Cực cùng với những khung nét chính xác của các con sông ở Nam cực được bao phủ bởi các dòng sông băng rất dày. Bản đồ này được tìm thấy trong Thư viện Quốc hội ở Thủ đô Washington DC, Hoa Kỳ, nơi nó đã nằm đó, không được tra cứu trong rất nhiều năm. Trong bản đồ, lục địa và bờ biển được cho thấy hoàn toàn không có băng tuyết, và như tấm bản đồ Piri Reis, nó cũng cho thấy một mô tả chính xác về biển Ross mà ngày nay nó hoàn toàn bị ẩn bên dưới một tảng băng nổi dày hàng trăm mét.

Các nghiên cứu mẫu lõi lấy từ các tảng băng Nam Cực đã rõ ràng cũng tiết lộ có rất nhiều lớp địa tầng trong băng cho thấy khu vực này đã thực sự trải qua nhiều thời kỳ thay đổi môi trường đáng kể. Một số động trầm tích đã được tìm thấy trong các mẫu nước biển đã chảy vào khu vực và thậm chí chúng còn có thể được định tuổi. Các xét nghiệm cho thấy là các trầm tích được lắng đọng vào khoảng 4000 năm trước, điều đó chỉ ra rằng dòng biển Ross đã từng có sự lưu thông, không băng tuyết, vào thời điểm đó để cho sự lắng đọng có thể xảy ra.

Bản đồ Buache, 1737 1Phillippe Buache là một nhà địa lý Pháp của thế kỷ 18, ông đã vẽ một bản đồ cho thấy rõ ràng Nam Cực, ngoại trừ là bản đồ của Buache cho thấy Nam Cực là hai mảnh đất riêng biệt, với bờ biển chi tiết. Trong nhiều năm, bản đồ được coi là sai bởi vì khi Nam Cực được phát hiện ra nó thật sự không nhìn giống như những gì Bauche đã vẽ.

Sau đó, vào năm 1958, một cuộc khảo sát địa chấn ở Nam Cực đã được thực hiện đáng, ngạc nhiên nó cho thấy rằng Nam Cực thực sự là hai quần đảo được bao phủ bởi một lớp băng dày làm cho nó xuất hiện như là chỉ có một vùng đất rộng lớn, và không chỉ vậy địa hình chung của các vùng đất dưới lớp băng còn giống với bản vẽ trên bản đồ Buache đến từng chi tiết. Làm thế quái nào mà chuyện này có thể xảy ra? Tấm bản đồ này có nghĩa rằng Buache đã từng sở hữu một bản đồ chính xác cho thấy Nam Cực 100 năm trước khi nó được phát hiện, và không chỉ vậy, khi nó còn không có bất kỳ

băng tuyết nào.

Nam Cực đã không còn trong tình trạng không băng tuyết ít nhất 10.000 năm, nhiều nhà khoa học tin rằng thời điểm đó có lẽ là vài triệu năm thì đúng hơn.

Bản đồ Franco Rosselli, 1508 2Franco Rosselli là nhà đồ bản nổi tiếng ở Florentine của thế kỷ 15 đã tạo ra một khắc bản đồng tương đối nhỏ nhưng có minh họa phong phú, được sơn màu thủ công trên giấy thuộc (giấy da bê), kích thước 6 x 11 inches (15.25 x 28 cm) . Tác phẩm được lưu giữ trong Bảo tàng Hàng hải Quốc gia Greenwich.

Tại thời điểm Rosselli tạo ra bản đồ, nó vẫn còn là một nghệ thuật thử nghiệm tương đối mới, điều này càng làm cho những tiết lộ trong bản đồ thế giới của ông thậm chí còn tuyệt vời hơn. Bản đồ mô tả về Nam Cực, nó là một công trình đòi hỏi độ chính xác cao và thậm chí nó còn đặt tên các khu vực khá cụ thể như Antarticus.

Các chi tiết trên bản đồ của Rosselli được vẽ vô cùng chính xác, và cũng như những tấm bản đồ trước đây, các đặc điểm địa lý như biển Ross và Wilkes Land đặc biệt dễ dàng để nhận dạng.

Một lần nữa, điều rắc rối về tấm bản đồ đặc biệt này là năm nó được vẽ năm 1508.

Căn cứ theo lịch sử của chúng ta đây là trọn vẹn ba thế kỷ rưỡi trước khi Nam Cực được phát hiện. Và ở đây một lần nữa chúng ta có Nam Cực được mô tả chính xác trên bản đồ vào thế kỷ 15 ở Florentine.

Bản đồ Mercator, 1538 Và thậm chí còn có một bản đồ hấp dẫn khác nữa là một cái được vẽ trong năm 1538 bởi Mercator, một nhà đồ bản rất được kính trọng sống ở thế kỷ 16. Những công trình của ông khá nổi tiếng và bạn vẫn có thể mua một tập bản đồ Mercator trong các tiệm sách ngày nay. Mercator nổi tiếng với công việc cập nhật định kỳ bản đồ và sản xuất ra những tập bản đồ thế giới mới rõ ràng hơn khi những bờ biển đã được vẽ và khi ông ta có được những biểu đồ chính xác hơn. Trong khi làm một bản nâng cấp như vậy, bản đồ thế giới năm 1538 (hình 5) đã được thay thế bằng một bản mới trong năm 1569. Tuy nhiên, ngày nay chúng ta biết rằng không những tấm bản đồ năm 1538 trước đó thật sự đã chính xác hơn nhiều cái sau này, mà còn một điều tuyệt vời hơn nữa đã được chứng minh rằng nó cũng bao hàm luôn các phép đo lường kinh độ chính xác.

3Để gom lại tất cả những gì đã được đề cập về kinh độ thành một nhận định chung: Kinh độ là khoảng cách tính bằng độ giữa một điểm phía đông hay tây tới Kinh Tuyến Gốc. Vì trái Đất xoay quanh trục, tính toán kinh độ khó hơn

nhiều vĩ độ, để tính được vĩ độ thì chỉ cần xác định vị trí những ngôi sao hay quan sát mặt trời. Nhưng để tính toán kinh độ, ta cần tới công thức: ‘Khoảng cách = Vận Tốc x Thời Gian’ và quan trọng nhất là, một cái đồng hồ chính xác.

Khám phá ra kinh độ đã từng một lần được xem là “vấn đề hóc búa nhất trong hải quân”, và trong những năm 1700, có một Ban Kinh Độ (Board of Longitude) ở Anh đã được thành lập để giải quyết vấn đề này. Năm 1714, Ngài Isaac Newton đã đứng trước Ban và giải thích rằng vấn đề thực sự là “một cái đồng hồ cần thiết với độ chính xác cao chưa từng được chế tạo.” Hoàng Hậu Anh sau đó liền treo giải thưởng 20,000 pounds cho bất kì ai có thể sáng chế ra được thiết bị này và cuối cùng, vào năm 1761, một người tên là Harrison đã thắng được giải với bản mẫu niên kế (chronometer) của ông, thiết bị này về sau đã mở ra một kỉ nguyên mới về ngành hàng hải cho thế giới.

Trong suốt thế kỷ 19, những tấm bản đồ đã bắt đầu được cập nhật với kinh độ chính xác.

Tuy nhiên bản đồ Mercator năm 1538 được đánh dấu với kinh độ chính xác tròn 223 năm trước khi nó được phát hiện. Ông có thể có được thông tin đó từ đâu? Rõ ràng rằng Mercator đã không có kiến thức thực sự về kinh độ vào thời điểm đó và phải vay mượn hoặc nhận được thông tin từ một nguồn khác, bởi vì sau đó ông ta đã cập nhật các bản đồ tiếp theo của mình không chính xác với những thông tin được xem là mới hơn và đáng lý là phải đáng tin cậy hơn.

Các bản đồ này hợp lại thành những bằng chứng thực sự cực kì quan trọng, nếu người cổ xưa chưa bao giờ đi vòng quanh trái Đất hoặc từng sở hữu bất kỳ kiến thức về kinh độ thì làm thế nào mà bất cứ một trong những tấm bản đồ này tồn tại?

4Chương 2 – Phần 7-10 Kim Tự Tháp Ai Cập Trong bất kì một danh sách nào về những điều lạ lùng, một trong những điều đầu tiên người ta nghĩ tới là, tất nhiên, Kim Tự Tháp Lớn (The Great Pyramid) ở Ai Cập.

Kim Tự Tháp đã từng là nguồn gốc của vô số lý thuyết, ý tưởng, lời đồn, và suy đoán. Nhiều năng lực đáng ngạc nhiên đã được gán cho nó.

Mặc dù nhiều lý thuyết đã được đưa ra về chuyện Kim Tự Tháp đã được xây dựng như thế nào, nhưng nếu soi xét lại cho rõ thì, không một lý thuyết nào được trình bày từ trước đến giờ đã có thể chứng minh được sự đầy đủ. Nó đã được lý thuyết thành khá nhiều thứ, từ một ngôi mộ, cho tới một căn phòng

điểm đạo, cho tới một cột mốc vũ trụ, cho tới một cái máy bơm nước khổng lồ, và bên cạnh rất nhiều thứ khác. Có vô số sách đã được viết về nó và vô số lý thuyết được tranh luận. Thật sự thì toàn bộ khu phức hợp Thung Lũng Giza khá đặc biệt, và cũng có rất nhiều điều bí ẩn xung quanh toàn bộ khu vực; mục đích của nó và cách xây dựng nó.

Khu phức hợp này thật sự quá đặc biệt đến nỗi toàn bộ một chương sẽ được dành riêng cho nó vào phần sau cuốn sách. (Xem chương 4- Thung lũng các vị vua) Nút Tai của Người Aztec?

Nền văn hóa Aztec, cũng như nhiều nền văn hóa quá khứ của vùng Trung Mỹ, có một niềm say mê dành cho một loại đá gọi là đá vỏ chai (obsidian). Nó được dùng chủ yếu là những hiện vật trong các nghi thức cúng tế, thường được tìm thấy ở nhiều địa điểm tại Nam Mỹ. Trong trường hợp bạn không quen thuộc với loại đá này, đá vỏ chai rất dễ vỡ, nó là một dạng thủy tinh màu đen từ núi lửa và khá khó khăn để trạm khắc hay xử lý.

Tuy nhiên, có một thời gian trong quá khứ, một nghệ nhân khuyết danh đã được xem là đã làm ra những món đồ nhỏ nhắn tuyệt vời, khá kì lạ, này (Hình 6), nó được cho là những cái nút tai. Đúng vậy, nút tai, và chúng ta được yêu cầu phải tin là nó được tạo ra từ những công cụ Aztec thông thường thời đó, như là khoan tre, búa đục đá, và cát nhuyễn dùng để mài mòn.

Điều này chỉ có thể được nhận ra như là một kết luận cực kì không thể thấu triệt, bởi vì những món đồ này đã được trau chuốt cho tới một độ dày chưa tới một milimét liên tục toàn diện, nó tròn trịa tuyệt đối, hoàn toàn cân đối và một cặp thì có kích thước giống nhau như đúc một cách chính xác.

Bây giờ chúng ta hãy suy nghĩ về điều này một chút và nhớ rằng chúng ta đang nói về những cái nút tai ở đây. Những thứ này rất rất nhỏ, và tôi chắc rằng bạn sẽ hình dung được nếu bạn nghĩ tới kích thước của một cái lỗ tai thật sự, hơn nữa, nó được tạo ra với một độ chính xác không thể tin được từ đá vỏ chai.

Hãy chú ý đến độ chính xác của cái đường vành nhỏ nhô ra từ hai đầu của nó. Rất khó để tưởng tượng rằng một ai đó làm ra nó từ đá vỏ chai dễ vỡ bằng các công cụ thủ công thô sơ.

Tuy nhiên điều hấp dẫn và thú vị nhất về những hiện vật này là dưới sự soi xét tỉ mỉ những dấu hiệu không thể nhầm lẫn được của máy móc thật sự hiện diện khá rõ ràng. Điều này làm cho cái ý tưởng rằng chúng được làm bằng tay càng khó thuyết phục hơn.

Chiếc Bình Kim Loại Bí Ẩn Tháng Sáu 1851, tạp chí Khoa Học Mỹ

‘Scientific American’ đã cho in lại bài báo cáo đã từng xuất hiện trong tờ nhật báo Boston Transcript về một chiếc bình kim loại được khám phá bởi các thợ mỏ (hình 7). Chiếc bình được tìm ra trong hai phần, cùng với đồng đá vụn khi nó được lấy ra từ trong lớp đá trầm tích cứng lúc được cho nổ tại Dorchester, Mass. Điều kì lạ là, nó đã bị chôn vùi 4.57 mét dưới mặt đất và bị nằm sâu bên trong đá. Điều này cho thấy rằng nó đã từng nằm đó trong một thời gian rất dài.

2Chiếc bình hình chuông cao 11.43 cm và rộng 16.51 cm. Được cấu tạo bởi một hợp kim kẽm và bạc, với hai mặt được trang trí thiết kế hoa văn và sắp xếp theo bó hoa, tất cả được dát bạc tinh khiết. Lớp đá mà chiếc bình đã bị chôn vùi trong được ước lượng khoảng 100.000 năm tuổi.

Làm sao mà chiếc bình đã bị chôn vùi thật chặt 4.57 mét dưới lớp đá trầm tích?

Dây Chuyền Bị Mất Người ta đã biết rằng than đá được hình thành trong nhiều ngàn năm từ những thân cây đã bị cháy và đổ xuống và đã trải qua áp lực khổng lồ khiếm tính bằng tấn từ lớp đất đá bên trên trong nhiều năm. Một cục than đá vì thế mà, đơn giản bởi bản chất về sự hình thành của nó, là một thứ rất cổ xưa. Nói theo nghĩa đen, không có “than đá mới”. Vậy mà một buổi sáng tháng sáu 1891, một người phụ nữ có tên S. W.

Culp, tại thành phố Morrisonville, Tiểu Bang Illinois, đang đập than đá ra thành từng miếng nhỏ để cho vào bếp lò và bỗng dưng để ý thấy từ một cục than mà bà đã đập ra có một sợi dây chuyền dính trong nó. Sợi dây chuyền dài 25.4 cm và sau này đã được phân tích làm từ vàng 8 cara. Đáng tiếc là không có một bức ảnh nào về sợi dây chuyền, và nơi chốn hiện tại của nó thì cũng bất vô âm tín, tuy nhiên, sự kiện này đã được ghi nhận khá chi tiết.

Theo sổ sách của Thời báo Morrisonville ngày 11 tháng 6, năm 1891, các nhà điều tra kết luận rằng sợi dây, được mô tả là đã được chế tạo bằng “một sự khéo léo duyên dáng cổ xưa”, không chỉ đơn giản là vô tình bị rớt trong than đá bởi một người công nhân, vì một cuộc khám xét kĩ lưỡng đã hiển thị rõ ràng một số mảnh than vỡ vẫn còn bám trên các mối kết của sợi dây, trong khi một phần của mảnh than vỡ vẫn còn mang dấu ấn riêng biệt của nơi sợi dây đã từng nằm trong đó.

Người phóng viên mô tả nó theo cách này: “Bà Culp nghĩ rằng sợi dây chuyền đã vô tình bị rơi trong đồng than, nhưng khi bà nhặt nó lên, ý tưởng rằng nó đã bị đánh rơi trong thời gian gần đây là không thể được, vì khi cục than vỡ ra và gần như là tách làm đôi, và vị trí vòng tròn của sợi dây có hai

đầu nằm gần với nhau, và khi cục than tách ra, phần giữa của sợi dây bị rơi ra trong khi hai đầu vẫn còn dính chặt vào cục than... “ Làm thế nào mà một sợi dây chuyền vàng được rèn tinh xảo đã có thể dính chặt trong một cục than, một vật mà sự tồn tại của nó đòi hỏi hàng ngàn năm tuổi?

Rõ ràng là sợi dây chuyền đã không bị mất quá gần đây.

LX chuyền dịch - made by hieukhi 4Chương 2 – Phần 11 Những tảng đá ở Pumapunku Có một thứ thú vị nhất có thể được tìm thấy ở khu phức hợp Pumapunku gần Tiahuanaco. Tại địa điểm cổ xưa này, sừng sững đứng trong sân, có thể nhìn thấy được một tảng đá cao phẳng với một đặc điểm nổi trội. Toàn bộ quần thể phức hợp thật sự khá là đặc biệt, bao gồm một lõi vào khổng lồ được hoàn tất với những thanh đỡ (lintels) đã được cắt ra từ một khối đá duy nhất, và nhiều hình dạng khác thường có vẻ như đã được làm ra từ máy móc bao gồm luôn cái này.

Điều đáng chú ý về phiến đá cổ xưa này là nó có một vết cắt hoàn hảo hay đường rãnh rộng khoảng 1 cm chạy xuống toàn bộ chiều dài, trong khi bên trong đường rãnh này có một bộ những cái lỗ cách đều nhau mà xem ra là đã được khoan vào đó.

Nơi này chỉ cách có vài trăm mét từ địa điểm nổi tiếng Tiahuanaco, nhưng phiến đá và nhiều đặc điểm bí ẩn tại địa điểm rất khó để có thể giải thích và nêu ra quá nhiều câu hỏi khó trả lời, nên toàn bộ khu vực này hầu như bị lúng búng bởi toàn bộ cộng đồng khảo cổ và gần như là không bao giờ được đề cập tới với du khách.

Độ chính xác ổn định của đường rãnh và những cái lỗ không thể nào có thể đạt được bằng bất kì một dạng công cụ thủ công nào từng được biết. Lời giải thích thỏa đáng nhất xem ra là nó đã được làm ra bằng máy móc hay có thể nào – bằng cách đúc khuôn?

LX chuyền dịch - made by hieukhi Nguồn: Lịch Sử Cấm Kị Của Trái Đất 2Chương 2 – Phần 12 Những đường thẳng Nazca Tiếp tục bàn về sự hiện diện của những kì vật, có một sự kiện về những họa tiết, những hình xoắn ốc và các dạng hình học khổng lồ cần được nhắc đến đã xuất hiện trên đồng bằng Nazca ở Peru. Thật sự thì có rất ít địa điểm trên Trái Đất khó hiểu hơn hay được bao phủ với nhiều điều kỳ bí hơn nơi này. Nền văn minh Nazca có niên đại từ năm 200 trước Công Nguyên đến năm 600 sau Công Nguyên, không ai biết sự thật bí ẩn to lớn về nguồn gốc cũng như ý nghĩa của những đường thẳng Nazca này.

Những đường thẳng hiện lên khắc họa một vùng cao nguyên bao la, có chiều

dài khoảng 59500 mét, rộng 24150 mét, được gọi là Pampa Colorado, nó nằm trên vùng núi cao Nazca ở Peru. Có lẽ lần đầu tiên những đường thẳng thu hút được sự chú ý rộng rãi trên thế giới qua cuốn sách mang tên “Mã Xa của các vị Thần” (“The Chariots of the Gods.”) của tác giả Eric Von Daniken. Những đường khắc thật sự có một kích thước khổng lồ với hàng ngàn đường chéo, ngoằn ngoèo, xoắn ốc và những đường thẳng song song hầu như phủ lấp toàn bộ vùng đồi núi. Những đường thẳng đã được tạo nên từ việc loại bỏ đi bề mặt đá cứng trên đồng bằng và phơi ra lớp đất xốp mềm bên dưới. Độ rộng bình quân của các đường thẳng là từ khoảng 15.25 cm đến hơn 1.8 m chạy theo đủ mọi hướng xuyên suốt đồng bằng. Vài đường thẳng dài hơn 9655 m chạy dài liên tục qua các vùng đồng bằng, đồi núi và thung lũng và vẫn luôn giữ được độ thẳng đúng chuẩn. Các họa tiết mô tả hình chim, thú, con người, những biểu tượng thiên văn học và lạ thường thú vị làm sao, có một đoạn thậm chí còn nhìn giống như 1 đường băng dài khổng lồ (hình 9) 1 Những họa đồ có kích cỡ khổng lồ này tại Nazca một người không thể nhìn thấy được khi đứng trên mặt đất. Chỉ có những ai quan sát từ trên không thì mới có thể nhìn thấy được hình dạng những gì được vẽ của nó.

Các đường thẳng Nazca đã được phát hiện một cách tình cờ khi một máy bay bay qua khu vực này vào giữa thế kỷ 20 và phi công đã rất bất ngờ đột nhiên nhận thấy chúng từ trên không. Với góc nhìn từ trên cao, có thể có thấy được rõ ràng hình dạng của một con khỉ khổng lồ (hình 10), một con chim ruồi (hình 11) và một hình thực sự trông giống như một nhà du hành vũ trụ (hình 12). Và đó chỉ là một số ít. Có nhiều, nhiều hơn, bao gồm hầu như toàn bộ cao nguyên (hình 13).

23 Kích thước to lớn của các chữ tượng hình thực sự không thể được xem nhẹ và nó được tin tưởng rộng rãi rằng sơ đồ chi tiết cho khu Nazca chỉ có thể được thực hiện từ trên không. Làm thế nào khác nữa mà 1 họa sĩ biết được bản thiết kế là đúng?

Một điểm kỳ lạ nữa là tại sao họ lại bỏ ra rất nhiều công sức, thời gian ra để thực hiện một công trình vĩ đại, bao phủ cả một cao nguyên núi với các chữ tượng hình khổng lồ mà không ai (người không thể bay) sẽ có khả năng nhìn thấy được, chỉ đơn giản là không có một lý do rõ ràng nào cho công trình này.

4567 Chương 2 – Phần 13 Những Viên Đá Ica Không nghi ngờ gì một trong những bí ẩn lớn nhất khác trong ngành khảo cổ học xoay quanh bộ sưu tập 15.000 hiện vật được tìm thấy ở Peru năm 1960. Tương tự như những đường

thăng Nazca, tôi đang nói đến bộ sưu tập những kí tượng được khắc họa trên đá, tổng cộng chúng đã tạo thành một bộ sưu tập “thư viện đá” mà ngày nay được biết đến như những viên đá Ica. Những khung cảnh lạ thường được miêu tả bằng các chạm khắc chi tiết trên những viên đá trông có như đã có từ thời tiền-Columbia và chỉ lượng số đá ấy thôi cũng là một điều đáng kinh ngạc. Nhưng còn có một câu chuyện khá hấp dẫn xoay quanh những viên đá bí ẩn này.

Những viên đá được một người nông dân địa phương tìm thấy trong một cái hang tại một nơi được gọi là Ica, cách Lima khoảng 300km. Người nông dân này xác nhận là ông đã tìm thấy những hòn đá được chất chồng ở nhiều hang khác nhau, và những hẻm hóc trong khu vực. Một số viên đá nằm rải rác trên mặt đất và cả dưới mặt đất. Lúc đầu ông chỉ lấy một vài túi đá, nhưng sau đó đã trở lại để lấy thêm hàng ngàn viên đá khác nữa và trong khoảng một thời gian cuộc sống của ông được cải thiện rõ rệt nhờ vào việc bán những viên đá cho du khách ở gian hàng triển lãm.

Thời gian đó tiếng tăm của người nông dân bắt đầu được đồn thổi lên trong vùng và tin tức về việc này đã bắt đầu lan truyền tới tai của các cộng đồng khảo cổ. Nhiều chuyên gia đã bắt đầu đi xuống khu vực để nghiên cứu giá trị của những viên đá.

Một cách tự nhiên, sự hiếu kỳ nhanh chóng gây chú ý đến chính phủ Peru. Họ e rằng Peru sẽ trở thành một Ai Cập thứ hai và sớm bị tàn phá bởi những tên đào bới, cướp bóc. Ngay lập tức họ ra lệnh bắt giữ người nông dân để tiến hành điều tra vụ việc.

Những gì họ đã nói với người nông dân lúc thẩm tra thật sự không ai biết. Nhưng ngay sau khi ông được thả ra ông đã tự tay viết rằng toàn bộ sưu tập đá là một trò lừa đảo, rằng ông đã tự tay khắc hình lên đá để đánh lừa du khách để kiếm tiền, không lường trước được sự việc sẽ đi quá xa.

Nhưng câu chuyện không phải chỉ có bấy nhiêu.

Vào năm 1966 một nhà vật lý học của thành phố, tiến sĩ Javier Cabrera nhận được một viên đá như một món quà sinh nhật từ một người dân địa phương. Trước đó ông đã biết đến câu chuyện lạ thường này, ông để ý rằng không những nó thật sự trông y như một viên đá cổ, nhưng điều thật sự làm ông thích thú là sự kiện hòn đá đã khắc họa chính xác một loại cá tuyệt chủng thời tiền sử. Người nông dân bị nghi ngờ hoàn toàn không được dạy dỗ thậm chí là ông không hề biết đọc. Quả thật, đây là một câu đố với vị tiến sĩ, làm sao mà một người nông dân có thể có đầy đủ một kiến thức về bản thể học để có

thể vẽ ra một cách chính xác các kết cấu đúng để chạm trổ một loại sinh vật biến tụyet chủng?

Thú vị hơn nữa, Tiến Sĩ Cabrera đã đến gặp người nông dân và nhanh chóng trở thành người mua hàng chính những viên đá khắc, có vẻ như người nông dân hầu như có được một nguồn cung cấp vô tận. Tiến sĩ bắt đầu lập ra một thư viện đá 1được sắp xếp theo từng chủ đề, bao gồm: các chủng tộc loài người, động vật cổ xưa, những lục địa đã mất, thảm họa toàn cầu. Tiến sĩ đã nhiều lần đặt câu hỏi với người nông dân về nguồn gốc của những viên đá, nhưng ông sợ bị bắt và tổng giam suốt đời. Ông vẫn giữ thái độ tránh né và khẳng khẳng định rằng chính ông là người đã khắc lên những viên đá đó. (Cần phải hiểu rằng việc di dời và buôn bán cổ vật mang một hình phạt nặng nề theo luật pháp quốc tế, một sự kiện có thể giải thích việc người nông dân đột ngột thay đổi thái độ khi ông bị bắt).

Càng ngày người nông dân càng sản xuất đá nhiều hơn để bán, sau khi mua hàng ngàn viên đá ấy, Tiến Sĩ cảm thấy như mình trở thành con mồi và bắt đầu nghĩ rằng biết đâu được người nông dân đã tự tạo ra những viên đá đó. Ông bắt đầu thúc ép người nông dân nói ra phương pháp ông dùng để khắc đá, nhưng ông vẫn tiếp tục lảng tránh và từ chối thảo luận về cách thức khắc đá.

Sau một thời gian vị tiến sĩ lập luận rằng một cách hợp lý, với số lượng đá nhiều như vậy trong bộ sưu tập, nếu người nông dân thật sự đã khắc chúng thì anh ta đã phải khắc viên đầu tiên lúc anh ta được 2 tuổi và tiếp tục khắc mỗi ngày cho đến khi anh ta hơn 40 tuổi để sản xuất ra toàn bộ số lượng đá. Không cần phải suy luận nhiều khi hiển nhiên đó là điều không thể xảy ra. Vì thế Tiến Sĩ Cabrera đã quyết chí tìm cho ra câu trả lời về những viên đá Ica dựa trên nghiên cứu về những nét vẽ trên đá.

Những viên đá khắc có đủ loại kích cỡ: Một số thì vừa với lòng bàn tay, số khác thì lớn bằng kích cỡ của một con chó loại trung và phần còn lại nằm trong khoảng giữa hai loại trên. Mỗi một viên đá khắc một hình ảnh trên mặt đá bằng những đường liên tiếp, chúng không phải là những đường nét được cắt đi cắt lại nhiều lần. Theo địa chất học, những viên đá này là một dạng đá andesit (andesite), một loại đá núi rất cứng, có đủ loại màu sắc, từ xám ngả sang đen, và rất khó cho việc khắc bằng dụng cụ cầm tay. (Andesit xuất hiện từ nhiều dạng – than đá cũng là một dạng andesit).

Đáng chú ý là những đường khắc để lộ ra một lớp màu khác với bề mặt phủ bóng (patina) bên ngoài mặt đá và những đường rãnh được khắc cũng để lộ

những dấu hiệu của một lớp phủ bóng, cho thấy những vết khắc này đã được tạo ra cách đây rất lâu. Tuy nhiên vết phủ bóng cũng có thể là giả mạo, vì vậy một trong những viên đá ấy được gửi đến phòng thí nghiệm ở Đức để kiểm tra. Ở đó họ sẽ xác minh được cả lớp phủ bóng bề mặt lẫn các đường rãnh có vẻ như đã được khắc lên từ rất xa xưa.

Để giải thích ngắn gọn về ngày tuổi của viên đá khắc: Niên định phóng xạ carbon (Radiocarbon dating), thông thường cách này chỉ sử dụng cho đồ gốm hay tượng đất sét, không thể sử dụng trên đá. Bởi vì đá không chứa chất hữu cơ, tuy nhiên bề mặt của đá được phủ một lớp véc ni, dầu bóng, nó là kết quả của vi khuẩn và những vi sinh vật nhỏ bé khác bám vào theo thời gian. Đá cổ có một lớp véc ni phủ dày được hiểu như lớp phủ bóng đã đề cập. Một lớp phủ bóng chắc, bền trải qua hàng ngàn năm trở nên đậm màu, mất màu và cuối cùng hình thành nên một lớp phủ rắn chắc trên mỗi viên đá. Việc khắc lên mỗi viên đá thường xóa đi lớp phủ bóng. Tuy nhiên, trên đá Ica thì lớp phủ bóng xuất hiện bên trong mỗi đường rãnh khắc mà cho thấy việc khắc là được làm cách đây rất lâu. Một thời gian tối thiểu để cho lớp véc ni 2tái tạo trở lại.

Nhiều cảnh tượng được vẽ lên những viên đá Ica đã gây sự kinh ngạc tột bậc. Hầu như là vượt quá sự hiểu biết của người nông dân không có kiến thức ở một ngôi làng nhỏ của người Peru.

Có vài viên đá khắc họa về mã di truyền và sự kéo dài tuổi thọ, một số khác khắc học những đường vân máu được nối lại theo những ống hút (re-absorption tubes).

Có một viên đá khắc họa một cảnh phẫu thuật Cesar, gây tê bằng châm cứu. Có nhiều viên đá vẽ rõ ràng những người đang cười khùng long, và loài bò sát bay.

Có những viên đá vẽ người địa phương đang mang vương miện cao và áo choàng dài mang dáng dấp của người Inca trong lúc thực hiện việc chữa bệnh cho bệnh nhân. Một vài bức vẽ việc cấy ghép não bộ và trái tim. Những viên đá khác cho thấy những người đàn ông sử dụng kính thiên văn để xem sao chổi đang rơi. Có một chuỗi 4 viên đá cho thấy 4 bán cầu của trái đất và những nghiên cứu cho thấy tất cả đều chính xác. Trừ ra một cái cho thấy có thêm một lục địa đã từng tồn tại nhưng không còn.

Thật thú vị khi những lục địa đã mất là đề tài thường xuyên được đề cập từ quá nhiều câu chuyện huyền thoại cổ xưa như thế.

Một viên đá khắc rất thú vị vẽ ra chính xác hơn những đường thẳng trên đồng

bằng Nazca. Thậm chí những đường thẳng chỉ có thể được quan sát từ trên không. Thật khó mà tin rằng có một sự chạm khắc chính xác đến vậy đã được thực hiện bởi một người nông dân trong làng.

Tiến sĩ Cabrera sớm kết luận rằng người nông dân không thể tự chạm khắc tất cả những viên đá kia, đơn giản là ông ta không có thời gian, không có những kỹ năng cần thiết, hay có kiến thức về khoa học và thực vật học bắt buộc để vẽ ra được một viên đá. Sau một thời gian và sau khi mua bán khoảng 11.000 viên đá thì Tiến Sĩ đã bắt đầu được tin cậy hơn từ người bạn nông dân của mình.

Tiến sĩ đã hiểu được rằng người nông dân sẽ được phóng thích khỏi nhà tù chỉ khi ông ta chấp nhận viết một bản thừa nhận có kí tên về việc lừa đảo du khách. Ông ta phải đồng ý nói rằng những viên đá không được tìm thấy từ những ngọn đồi mà là do chính ông ta đã chạm khắc. Hoặc là viết như vậy, hoặc là anh ta sẽ bóc lịch suốt phần đời còn lại vì tội đánh cắp và buôn bán những viên đá cổ.

Tiến sĩ Cabrera tiếp tục nỗ lực nghiên cứu làm sáng tỏ những bản đồ vẽ trên những viên đá, thậm chí còn làm việc với một số nhà địa chất chuyên môn. Vài viên đá khắc trông như bản đồ thế giới, chỉ có điều là với những hình dạng kì lạ. Vài góc độ, và mảng đất trông rất quen thuộc. Nhưng đa phần các lục địa đều mang một hình dạng khó nhận ra. Tuy nhiên sau khi những nhà địa chất nghiên cứu sâu hơn đã xác nhận dựa trên kết quả hiện tại của máy tính, các lục địa được vẽ trên viên đá đích thực là Trái Đất cách đây khoảng 13 triệu năm, trước thời đồ đá. Vài viên đá chính xác vẽ ra những biểu đồ tinh tú thời xa xưa.

Trở lại với những câu hỏi lớn còn để ngỏ, làm thế nào mà bất kì một người không có kiến thức khoa học thời nay biết rằng bầu trời trông như thế nào từ mặt đất, và mặt 3đất trông như thế nào từ bầu trời cách đây khoảng 13 triệu năm trước, nói chi đến một người nông dân đơn độc không trình độ ở Peru năm 1960?

Vài người nông dân ở địa phương đã mê muội trước những gì các viên đá danh tiếng này có thể mang lại, đã bắt đầu tự chế tác và bán ra những viên đá giả mạo cho những du khách cả tin, vì thế nên những viên đá xuất hiện sau này ở khu vực trở thành một mối khả nghi lớn. Tuy nhiên chúng ta không thể phủ nhận được về độ thực của những viên đá lúc đầu. Ai là người đã tạo ra chúng có lẽ sẽ luôn là một điều bí ẩn. Nhưng độ chi tiết và chính xác của một bộ sưu tập 15 ngàn viên đá thật sự là một trong những điều bí ẩn nhất và

huyền bí lôi cuốn nhất của Nam Mỹ.

4Chương 2 – Phần 14-15 Công Nghệ Nano Cổ Xưa?

Đây là những hiện vật nhỏ bé không thể hiểu hay giải thích được, những hiện vật gây chú ý này được tìm thấy từ giữa năm 1991 – 1993 bởi một nhóm đãi vàng ở dòng sông Narada nằm phía đông triền núi Uval của nước Nga. Khác xa với vàng, cái mà họ đã tìm thấy là những vật thể rất lạ thường có dạng xoắn, cái nhỏ nhất có kích thước 1/10.000 đơn vị inch.

Nếu chỉ xem sét sơ qua, những vật thể này có hình dạng như những con sò nhỏ hay những loài giáp xác (tôm, cua). Nhưng qua phân tích, họ đã chứng minh được chúng là một cái gì đó hoàn toàn khác biệt. Phòng thí nghiệm đã kiểm tra và tiết lộ rằng những loại vật thể lạ thường này là một dạng hợp kim đồng và kim loại hiếm vonfam (tungsten) và molybdenum, dấu cho chúng có là cái quái gì đi nữa, chúng được sử dụng cho cái gì? Hay ai đã tạo ra chúng thì vẫn còn tuyệt đối là một bí ẩn.

Những vật thể này được kiểm tra, tính toán kỹ hơn cho biết chúng có độ tuổi ở vào khoảng 20,000 – 318,000 năm! 1Bu-gi 500.000 Năm Tuổi Một vật khác được xem là kì lạ ngang ngửa được tìm thấy vào năm 1961. Những chủ nhân của hàng lưu niệm ở Olancho, California thu được một món đồ trông có vẻ như một tinh hốc (geodes) đã hóa thạch thông thường trong khi tìm kiếm trong dãy núi Coso. Thật quá đối ngạc nhiên khi họ cắt tinh hốc hóa thạch ra làm đôi với lưỡi cưa kim cương, thay vì là một bộ sưu tập thạch anh như họ nghĩ, họ đã tìm thấy một vật thể rõ ràng là nhân tạo bên trong.

Vật thể có một lõi kim loại được phủ những lớp chất như đất sét và lớp áo gỗ lục giác (nay đã hóa thạch). Điều ngạc nhiên hơn cả là khi được chụp X-quang thì vật này trông rất giống với bugi hiện đại hay một loại bộ phận điện tử. Giữa chúng có quá nhiều nét tương đồng rõ rệt để có thể bỏ qua không chú ý.

Vấn đề thực tế ở đây là vật thể này được tìm thấy nằm bên trong tinh hốc có lớp vỏ hóa thạch được ước lượng khoảng 500.000 năm tuổi.

Chủ nhân cuối cùng được biết đến của bộ cổ vật Coso đầy hấp dẫn là một trong những người ban đầu đã khám phá ra nó, ông Wallace Lane. Lane giữ những cổ vật tại nhà nhưng ông dứt khoát từ chối trưng bày cho mọi người xem suốt những năm sau đó. Mọi người nghĩ rằng Wallace đã mất và hiện giờ không ai biết được những 2cổ vật không may nằm ở đâu.

3Chương 2 – Phần 16-17 16. Các dụng cụ thủ công hiện đại thời đồ đá Bạn có biết mất bao lâu để cho một vật hóa thạch? Chúng ta được bảo rằng quá

trình đó mất đến nhiều triệu năm. Vào năm 1786, một nhóm công nhân khai thác đá vôi đã hết sức ngạc nhiên khi tình cờ phát hiện ra những cổ vật nằm bên dưới lớp đất cát khoảng 15 mét.

Dưới những tầng đất cát họ tìm thấy những chân cột đá và những mảnh đá được đục đẽo dang dở, sau khi đào xuống thêm họ phát hiện ra những đồng tiền, những cây búa gỗ hóa thạch và những dụng cụ thủ công bằng gỗ hóa thạch khác. Lớp cát được phát hiện nằm bên dưới một lớp đá vôi được ước tính ít nhất là 300 triệu năm tuổi, và gần đây việc khám phá những dụng cụ hóa thạch vẫn thường xuyên xảy ra.

Có một cây búa cầm tay được tìm thấy trong một khối đá 100 triệu năm gần London nước Anh, tìm kiếm này đặc biệt là bởi vì dù mặt ngoài của cán búa đã bị hóa thạch, bên trong của nó đã được kiểm định là có chứa một lượng than xốp (porous coal). Đây là một điều hết sức quan trọng và ý nghĩa bởi vì không có kỹ thuật khoa học nào có thể lý giải được điều này. Lý do: tiến trình hóa thạch xảy ra khi gỗ hay vật thể có hắt hữu cơ được chôn dưới bùn, trong quá trình diễn ra, silicat (silicate) thấm sâu vào vật thể và phân hủy nó, rồi từ từ thay thế cho oxy và hydro dẫn đến hóa thạch. Mặt khác, than đá được hình thành bởi gỗ đã bị cháy và sau đó bị nén dưới đất rất lâu. Hai quá trình không khác nhau nhiều, nhưng trong trường hợp này, mỗi quá trình chắc hẳn phải xảy ra đồng thời cùng một lúc hoặc liên tiếp nhau trong một khoảng thời gian rất ngắn. Đối với khoa học thì sao? họ vẫn không thể làm ra gỗ hóa thạch chứa than bên trong với các phương pháp hiện đại. Điều này hoàn toàn phủ nhận khả năng hiện vật này là giả.

117. Một Dấu Tay Hóa Thạch Chúng ta lại còn có thêm một phát hiện ‘không thể có được’ đáng kinh ngạc về một dấu tay tròn vẹn đã hóa thạch; nó tương ứng một cách hoàn hảo với một bàn tay con người. Dấu tay này đã được tìm thấy trong lớp đá vôi tại Glen Rose. Vết hóa thạch hiển thị một mức độ chi tiết đáng kể, ngay cả dấu vân tay của ngón cái. Bạn có hiểu được rằng để cho một vật gì đó hóa thạch mất bao lâu không?

Vết hóa thạch này đơn giản là không nên tồn tại, không thể tồn tại, bởi vì lớp đá vôi nơi dấu tay được tìm thấy đã được giám định là thuộc giai đoạn giữa của Kỉ Phấn Trắng (Middle Cretaceous) vào khoảng 110 triệu năm trước đây.

23Chương 2 – Phần 18 Một Chiếc Máy Tính Cổ Xưa Một bằng chứng khác về máy móc cổ xưa có thể được chứng kiến ở ‘Thiết Bị Antikythera’, hiện vật đã được tìm thấy tại một điểm đắm tàu cổ xưa, cách hòn đảo Antikythera của Hy Lạp không xa. Hiện vật được sản xuất ra từ đồng và được cấu tạo bởi một

dây các bánh răng ăn khớp với nhau, và chúng đã bị ăn mòn khá nhiều; thiết bị này rất đặc biệt và có thể nói là phi thường. Khi nó lần đầu tiên được phát hiện, các chuyên gia nghĩ rằng nó có thể chỉ là một loại công cụ định hướng, nhưng một cuộc điều tra chi tiết hơn đã tiết lộ rằng nó là một cái gì đó phức tạp hơn rất nhiều.

Xét nghiệm quang tuyến và X-ray cho thấy sự tồn tại của một cái bản xoay được cấu tạo từ hơn 30 bánh răng ăn khớp nhau được sắp xếp theo nhiều tầng gắn vào thiết bị, chứng minh được một mức độ tay nghề cực kì khéo léo đến từng chi tiết của một nghệ nhân làm đồng hồ. Rõ ràng đây phải là một công cụ đo đạc chính xác phức tạp khủng khiếp. Nhưng chính xác thì nó là gì?

Trên thiết bị này đã từng có những vết khắc, đáng tiếc là đã bị ăn mòn bởi nước biển, những vết khắc này liên dẫn tới những vị trí hoàng đạo với một độ chính xác cao, mà ngoài sự hoàn hảo trong việc tạo ra nó, điều này thì phải liên quan tới một trình độ thiên văn chuyên sâu đáng nể. Nó có nhiều nét giống với những công cụ thiên văn đã được biết, rất có thể nó là một loại ‘thiên bàn’ (astrolabe) cao cấp, một thiết bị định hướng, tính thời gian thiên văn dùng để xác định và đo lường vị trí quanh năm của các vì sao và hành tinh.

1 Câu đố chưa chấm dứt tại đây, vụ đắm tàu, nơi mà thiết bị này đã được vớt lên, đã xảy ra vào khoảng thời gian gần 100 năm trước công nguyên, và trước đây thì người ta nghĩ rằng trình độ kĩ nghệ tinh xảo này hoàn toàn chưa được biết trước giữa thế kỉ 16. Chưa có một hiện vật nào đạt tới mức độ tinh vi này đã từng được phát hiện trong những vụ đắm tàu trước đây và sau này. Ngay cả những cái thiên bàn từng được vớt lên một thiên niên kỉ sau này cũng chỉ rất đơn giản khi so sánh 2 như sơ đồ sau (hình 28b).

Thiết Bị Antikythera bản chất của nó thật sự là một câu đố hóc búa, nhưng một mặt hấp dẫn khác của vấn đề là: Để một độ chuẩn xác như máy thế này có thể tồn tại, nó có nghĩa là phải có những cỗ máy với cùng mức độ tinh vi để làm ra nó, nhưng chúng ta không có một lưu trữ nào về một cỗ máy như vậy đã từng tồn tại, và không có gợi ý nào về một khả năng như vậy đã từng được tìm thấy, vậy thì ai đã tạo ra nó – và như thế nào?

3 Chương 2 – Phần 19 Baalbek – Ngôi Đền Jupiter Còn nhiều điều khác tuyệt vời hơn nữa con người đã đạt được trong quá khứ xa xăm.

Ở miền đông Li Băng (Lebanon) có một thành phố gọi là Baalbek. Nơi đây thật sự lưu giữ có thể nói là một lời tuyên bố hùng hồn, kì tuyệt nhất trái Đất về một tàn tích, nó có tên gọi là Đền Jupiter (Temple of Jupiter) (Jupiter là

tên một vị Thần trong thần thoại La Mã. Sau này người ta dùng tên này đặt tên cho một hành tinh trong thái dương hệ, đó là Sao Mộc, Jupiter) Trong khi đang cố gắng xác minh nguồn gốc đích thực của ngôi đền tại Baalbek này, giới hàn lâm đã nói với chúng ta rằng vào năm 27 trước công nguyên, Hoàng Đế La Mã Augustus có lẽ là đã đưa ra một quyết định không thể hiểu được về chuyện xây dựng một ngôi đền vĩ đại nhất, hùng hồn nhất, sang trọng nhất không thể chối cãi, tại một nơi không ai biết.

Tàn tích tại Baalbek hùng vĩ đến tuyệt đối, với một cái sân rộng lớn được xây cất trên một nền đất rộng mà ngày nay vẫn còn được ngăn đỡ bởi ba bức tường khổng lồ. Những bức tường ngăn này được hình thành từ 27 khối đá vôi, với kích thước lớn hơn bất kì khối đá vôi nào có thể được tìm thấy trên thế giới. Mỗi một khối đá nặng ít nhất là 300 tấn, và có ba khối đá nặng hơn 800 tấn. Ba khối đá này đã có được danh tiếng cho mình và thường được biết đến với tên gọi “Đại Tam Thạch” (Trilithon). Đại Tam Thạch trong những bức tường ngăn là ba trong bốn tảng đá lớn nhất từng được nhắc lên trong lịch sử.

1Đền Jupiter thật sự là một trong những ngôi đền cổ ấn tượng nhất trên thế giới. Với kích thước 88×48 mét và đứng trên một nền tảng hay bậc đài, để dẫn lên nó là một bậc thang mà diễn tả nó thì chỉ có thể nói là thật sự hoành tráng. Bậc đài này cao hơn 13 mét so với địa hình xung quanh.

Bây giờ nếu chúng ta thật sự nghĩ về tất cả những điều này và cân nhắc những sự kiện đã được chính thức chấp nhận trong một khung thời gian giới hàn lâm đã đưa ra về lịch sử, địa điểm được chọn cho Ngôi Đền Sao Mộc này là hoàn toàn vô lý, và chúng ta không thể tìm được lý do thích đáng nào tại sao Augustus lại chọn địa điểm tại Baalbek để xây một ngôi đền nguy nga đến thế.

Vào thời La Mã, Baalbek chỉ là một thành phố nhỏ nằm trên tuyến đường buôn bán tới Damascus. Nó không có một tầm quan trọng nào về tôn giáo hay văn hóa đối với La Mã ngoài việc là một khu vực chôn cất được yêu thích của những bộ tộc bản xứ.

Dường như nó có vẻ hoàn toàn khó hiểu là tại sao một đế chế La Mã rất ích kỉ lại phải thật sự vất vả khó nhọc tạo ra một công trình kiến trúc tráng lệ và xa xỉ đến thế tại Li Băng – và tại một nơi như Baalbek cách rất xa La Mã. La Mã, nói cho cùng là một đế quốc cực kì tham lam, và họ đã từng cướp bóc rất nhiều kho tàng lịch sử của những nước khác, ví dụ như những cột tưởng niệm (obelisks) bên Ai Cập, và cũng ngay trong khoảng thời gian Đền Jupiter đang

được xây dựng.

2Sẽ hợp lý hơn rất nhiều khi phán đoán rằng Baalbek có thể đã từng có cái gì đó mà người La Mã ham muốn. Có thể là một cái gì đó mà không nơi nào, kể cả La Mã, có thể cho họ được. Nó có thể là lý do tại sao có rất nhiều người có ước nguyện muốn được chôn cất ở đó. Nhưng chúng ta lại được bảo rằng, bởi thế giới hàn lâm, không, ngôi đền chắc chắn là có nguồn gốc từ La Mã bất khả tranh luận.

Tuy nhiên, có nhiều vấn đề nghiêm trọng với tuyên bố này. Khi điều tra những khối đá trong những bức tường ngăn tại ngôi đền Baalbek này rõ ràng cho thấy chúng đã bị hao mòn hơn rất nhiều so với tảng tích của Đền Jupiter và hai ngôi đền La Mã khác cũng đã từng được xây lên tại nơi này. Vì đá xây lên những bức tường ngăn cũng cùng loại với ngôi đền, chúng ta có thể giả định hợp lý rằng những khối đá bị hao mòn hơn một cách tự nhiên lâu đời hơn.

3Cũng hoàn toàn hợp lý để phán đoán rằng ngôi đền La Mã thật ra đã là một sự bổ sung vào một nền tảng đã từng tồn tại trước đó rất lâu, và điều này cũng giúp giải thích luôn tại sao một địa điểm hoang vu như vậy đã được chọn xây đền – bởi vì nó cung cấp cho Augustus một nền tảng có sẵn để trên đó ông có thể xây dựng được ngôi đền của ông.

Vấn đề thực sự rất đơn giản và rõ ràng. Điều khó hiểu là tại sao ý kiến về việc những bức tường và cái bậc đài có thể đã được xây nên trước khi có ngôi đền lại bị giấu cợt bởi cộng đồng khảo cổ chính quy. Mức độ hao mòn đáng kể nhìn thấy được trên những tảng đá lớn của bức tường ngăn đã quá đủ đạt tiêu chuẩn là một bằng chứng về tuổi thọ lớn hơn nhiều Ngôi Đền Jupiter. Thật rõ ràng để hiểu được rằng nếu có một bằng chứng địa chất đáng kể đối nghịch lại với một lý thuyết vậy thì lý thuyết đó rõ ràng là không đúng.

Nhưng có đây chính là một vấn đề cho những học giả hàn lâm, bởi vì điều này tất nhiên có nghĩa là khi người La Mã xây dựng Đền Jupiter, nếu mà họ đã làm điều này dựa trên một nền móng đã được tạo ra trước đây bởi những ai đó xa xưa, những người mà cho tới giờ phút này vẫn còn chưa biết và tất nhiên là họ không muốn khơi dậy cái “Nền văn minh cổ xưa” đó lần nữa.

4Một điểm đáng chú ý nữa là đế quốc La Mã khi xưa đã từng nổi tiếng về một chế độ độc tài kiêu ngạo, và chúng ta đã không tìm thấy một chứng cứ nào trong sổ sách La Mã về việc xây dựng những bức tường ngăn tuyệt kỹ này. Chỉ có những văn bản lưu lại về khả năng vận chuyển xuyên suốt triều đại của nhiều vị hoàng đế La Mã, tính luôn Augustus. Những hồ sơ này cho

biết rõ ràng giới hạn về việc chuyên chở những khối đá lớn tại La Mã thời đó là chỉ hơn 300 tấn một chút, và chúng chỉ có thể thực hiện được với một mức độ khó khăn rất lớn. Ví dụ như cuộc vận chuyển Cột Tưởng Niệm Laterano (Laterano Obelisk) tới La Mã, từng được ăn mừng nhiệt liệt, đã là một phi vụ khó khăn và nguy hiểm không tả xiết, kế hoạch đã phải kéo dài qua 3 triều đại hoàng đế. Và hơn thế, chúng ta còn biết được rằng cuộc vận chuyển của những khối đá khổng lồ 800 tấn tại Baalbek cho Ngôi Đền Jupiter không thấy được nhắc tới trong những sổ sách lưu trữ. Dữ kiện này ngay lập tức đã cho thấy nghi vấn.

Một điểm đáng ghi chú khác là trong triều đại của Augustus, người La Mã cũng đã biết về bê tông, và rất thường sử dụng nó. Đấu Trường La Mã Coliseum vẫn còn đứng vững tại Roma ngày nay là một ví dụ điển hình về kiến trúc bê tông La Mã cổ điển. Chỉ đơn giản nó không phải là phong cách người La Mã xây dựng với những tảng đá khổng lồ. Thật sự thì không có một kiến trúc đá tảng nào từng xuất hiện trong suốt những triều đại La Mã. Một điều quan trọng khác nữa là Ptolemy sau này đã đặt tên cho Baalbek thành Thành Phố Mặt Trời (Heliopolis). Để một người như ông ta đặt một danh hiệu đặc biệt như vậy rõ ràng nói lên được tầm quan trọng của nơi này, nó phải là một nơi chốn thiêng liêng, và phải có một đặc điểm kiến trúc đặc thù hoặc một mối liên kết đáng kể với Thành Phố Mặt Trời Khác, cũng là một địa phận của Ptolemy tại Ai Cập.

Vẫn còn một chi tiết nữa: Năm 636, Đền Jupiter đã bị chiếm đóng bởi người Ả Rập và nó đã bị biến thành một pháo đài, đồng thời họ cũng đã sửa sang thêm vào nó.

Nó có nghĩa là những khối đá được dùng bởi người Ả Rập được thêm vào 650 năm sau những tảng đá La Mã.

Theo truyền thuyết của dân bản địa, Baalbek có thể đã từng là một trung tâm tôn giáo thờ phượng Baal trong nền văn minh Phoenicia, và truyền thuyết Ả Rập bản xứ tương truyền rằng những tảng đá ngăn tường khổng lồ này đã có từ thời của Cain và Abel (2 anh em trong Thánh Kinh Cựu Ước). Những phiên bản khác nói rằng bức đài đã được xây dựng bởi các vị Thần thời xa xưa.

Gần lối vào phía nam của Baalbek là một mỏ đá, nơi đá đã được sử dụng cho các đền thờ và những bức tường được cắt ra. Không có bất kỳ dấu vết nào về một con đường hay lối vận chuyển có thể được tìm thấy giữa mỏ đá và ngôi đền. Điều này cũng nêu ra những câu hỏi về cách thức vận chuyển những

khối đá tảng 800 tấn tới địa điểm xây dựng, nếu nó thật sự được vận chuyển. Điều này chỉ có thể có hai nghĩa: Hoặc là những khối đá dựng tường đã từng được di chuyển vào một thời đại rất xa xôi đến nỗi mọi dấu vết về con đường đã biến mất.

Hoặc là chẳng cần một con đường nào hết. Thật sự thì có một con đường cũng vô ích bởi chính cái sức nặng khủng khiếp của những khối đá. Nếu có một con đường cho một loại công trình như thế thì nền móng của nó phải cực kì vững chắc và chắc chắn là nó sẽ phải vẫn còn lưu lại dấu vết cho tới ngày nay. Vậy thì chúng được di chuyển thế nào?

Tại khu vực mỏ đá còn có một tảng đá nguyên vẹn đã được xử lý lớn nhất trái Đất.

Nó có tên là “Tảng Đá Thai Phụ” (“Stone of the Pregnant Woman.”) Được ước lượng nặng khoảng 1000 tấn, với kích thước 21.5m x 4.8m x 4.2m. Với kĩ thuật ngày nay không gì có thể di chuyển nó được. Thực tế, phải cần 24 cần cẩu hạng nặng mới có thể chỉ nhấc nó lên được, nhưng di chuyển nó là điều không tưởng.

67Chương 2 – Phần 20 Bằng chứng về kiến thức y tế cao cấp cổ xưa Ngoài những công trình bí ẩn được làm từ đá, còn có những dấu hiệu được tiết lộ về những cuộc phẫu thuật rất tinh vi tân tiến đã được thực hiện trong quá khứ xa xôi. Đã có những phát hiện về nhiều hộp sọ đã bị khoan trám (trepanned) từ thời đồ đá. Khoan trám là một quá trình phẫu thuật rất tinh xảo và khó khăn. Richard Mooney giải thích quá trình này trong cuốn sách “Thuộc Địa Trái Đất” (Colony Earth) của ông: “Khoan trám ngày nay là một quá trình phẫu thuật lấy đi một phần của lớp xương sọ, với mục đích làm giảm nhẹ áp lực tạo ra bởi một khối u hay một khối máu đông, hoặc loại bỏ những mảnh xương vụn do những vết nứt gãy xương sọ gây ra, và vùng trống đó sẽ được đóng lại bởi một miếng xương khác. Phẫu thuật này không đơn giản chút nào và nó đòi hỏi một trình độ cực cao để thực hiện. Thật khó mà tin được là người đồ đá, nếu họ thật sự là vậy, đã được cho là cực kì hoang dị, đã có thể tiến hành được những cuộc giải phẫu với các kĩ thuật thô sơ, những con dao bằng đá, không có thuốc mê, hay không hề có ý niệm gì về an toàn vệ sinh.” Bằng chứng cho thấy rằng những người được giải phẫu vẫn tiếp tục sống nhiều năm sau đó. Điều này thật đáng ngạc nhiên vì nếu so ra với trình độ y tế thời gian gần đây thì những bệnh nhân trải qua quá trình khoan trám tương tự có cơ hội sống sót rất thấp vì những lý do như nhiễm trùng, hay nhiễm độc, và nhiều sự phức tạp khác liên quan tới phẫu thuật hộp sọ.

Vậy mà có những bằng chứng khác về khoan trám cổ xưa xuất hiện tại Liên Xô cũ, những cuộc khám nghiệm về các hộp sọ được khai quật tại Ishtikunuy gần Hồ Sevan tại Armenia cho thấy một kỹ thuật rất cao tương tự về phẫu thuật hộp sọ đã được thực hiện hơn 4000 năm trước! Một bệnh nhân đã bị chấn thương sọ não rất trầm trọng và người bác sĩ giải phẫu đã khéo léo đắp vào chỗ nứt bằng một mảnh xương thú đã được đẽ gọt vừa khít tinh vi. Hộp sọ cho thấy những dấu hiệu rõ rệt những tế bào xương của bệnh nhân đã phát triển trở lại và bao bọc lấy mảnh xương trám, điều này giải thích một cách đầy đủ rằng người đó đã sống sót được một thời gian khá lâu sau cuộc giải phẫu.

Một hộp sọ tương tự được tìm thấy tiết lộ về một người phụ nữ cũng đã được giải phẫu để loại bỏ một vật thể rộng 2.5 cm đã đập thủng sọ cô ta, xuyên thấu trực tiếp vào não, sự việc đã được một nhà giải phẫu tài tình cắt quanh vật thể này và đã lấy ra được những mảnh xương vỡ vụn và sau đó đã đóng lại vết thương sử dụng một miếng xương thú. Những ca giải phẫu loại này có thể nói là cực kì phức tạp vì nó có liên quan tới giải phẫu não, chưa hết, sự phát triển của xương sau cuộc giải phẫu chứng tỏ rằng bệnh nhân thời tiền sử này đã vẫn có thể sống tiếp tục nhiều năm sau đó.

2Chương 2 – Phần 21 Một cái nồi sắt trong than đá Năm 1912, có hai công nhân đang cuốc than tại nhà máy điện thành phố Thomas, tiểu bang Oklahoma, và đã đập vỡ ra một khối than để bỏ vào lò, ngạc nhiên thay vào lúc đó, có một cái nồi bằng sắt bị rơi ra (hình 33). Một số chuyên gia sau đó đã kiểm tra cái nồi và tuyên bố rằng nó là hàng thật. Dấu vết của cái nồi cũng vẫn còn có thể được thấy rõ trong khối than bao bọc nó nay đã vỡ.

Theo như Robert O. Fay của trung tâm khảo sát địa chất Oklahoma, mỏ than đá Wilburton nơi cái nồi được phát hiện được giám định là khoảng 312 triệu năm tuổi.

1Chương 2 – Phần 22-24 Mẫu Ngón Tay Hoá Thạch.

Một hiện vật kỳ lạ tương tự khác tồn tại một cách khó tin là mẫu hoá thạch ngón tay người. Mẫu hoá thạch được biết dưới số hiệu “DM93-083” có niên đại từ Kỷ Phấn Trắng hay cách đây khoảng 100 đến 110 triệu năm (hình 41). Phim chụp X quang của mẫu vật cho thấy một vùng loãng ít đặc hơn trong ngón tay, cho thấy sự tồn tại của tuỷ bên trong xương. Hiện thị trên hình chụp X quang là vùng tối ở giữa ngón tay.

Chuông Đồng Trong Than Đá Trong một khám phá vào năm 1944 mà đến nay đã trở thành một đề tài phổ biến, người đàn ông tên Newton Anderson đã

tìm thấy chiếc chuông đồng cổ kỳ lạ này trong một tảng than được khai thác gần nhà ông, tại West Virginia (hình 42). Newton vô tình đánh rơi làm vỡ tảng than để lộ ra một chiếc chuông được bao bọc bên trong. Những đợt kiểm nghiệm gắt gao cũng như phân tích toàn diện tại Đại học Oklahoma đã chỉ ra chiếc chuông chứa những kim loại đã biết, nhưng trộn lẫn trong một hỗn hợp lạ thường, chẳng giống bất kỳ hợp kim nào chúng ta từng biết.

Hàng loạt các trường hợp phát hiện vật thể lạ trong than cũng đã được ghi nhận, kể cả câu chuyện dây chuyền vàng chạm trở tinh xảo hay cái nồi sắt đã được nói ở trên.

1Người Đàn Ông Rhodesia Năm 1921, một bí ẩn kỳ lạ khác đã được khơi mào bằng một hộp sọ của người Neanderthal được tìm thấy sâu trong lòng đất 18 mét. Những thăm định chi tiết cho thấy phần hộp sọ bên trái thái dương đã bị đâm thủng với tốc độ tương đương một viên đạn (hình. 43). Các kiểm nghiệm cho thấy vết thương dẫn đến tử vong ngay lập tức chứ không phải bởi một viên đạn lạc bắn ra nhiều năm sau đó.

Điều này có nghĩa là, chưa biết ai đã bắn ra phát đạn chí tử, nhưng chắc chắn, đó là phát đạn đã cách đây hàng nghìn năm. Dẫn lời Rene Noorbergen, một tác giả khảo cổ học: “Một toà án pháp lý tại Berlin, nước Đức đã kết luận rõ ràng rằng, vết thương trên hộp sọ người đàn ông Rhodesia chỉ có thể gây ra bởi một viên đạn.” Lỗ tròn để lại trên vết thương cũng chứng tỏ vật thể được bắn đi với vận tốc cực lớn.

23Chương 2 – Phần 25-26 Cột Sắt Nguyên Chất Đến Hoàn Hảo Sừng sững tại Dehli – Ấn Độ là một cây cột sắt đã ngạo nghễ thách thức các nhà luyện kim trong suốt 1600 năm qua, nó hoàn toàn không có một vết hoen gỉ, cho đến khi những người phương Tây khám phá ra. Chắc chắn rằng cây cột này đã đứng đây qua ngàn ấy thời gian (trong thực tế ở Ấn Độ vẫn còn nhiều cái khác) nhưng vấn đề đặt ra là, trên thực tế công nghệ để có thể tạo ra loại sắt hoàn toàn không gỉ như những cây cột này, khoa học hiện đại vẫn chưa hề được biết đến.

Những cột sắt này thực sự là cơn ác mộng hay niềm khao khát của các nhà luyện kim, tùy vào cách nhìn của họ. Nhưng đây mới là điều thật sự thú vị: thứ duy nhất có chứa loại sắt hoàn toàn không gỉ này lại là mẫu đá được mang về từ Mặt Trăng trong hành trình của tàu Apollo! Vậy người Ấn Độ xưa đã tìm thấy loại sắt để làm những cây cột này ở đâu “trên Trái Đất”? Bạn nghĩ ra giả thuyết nào đó hả? Hãy giữ suy nghĩ đó cho riêng mình nhé!

1Những Quả Cầu Kim Loại 2.8 Tỷ Năm Tuổi Trong một chuỗi những khám

phá quái lạ nhất vẫn chưa kết thúc cho đến tận hôm nay, qua hơn 60 năm, những thợ mỏ Châu Phi thực sự đã đào được hàng trăm quả cầu kim loại, một số nằm khá sâu trong lòng đất. Và ít nhất một trong số chúng, có thể còn nhiều nữa, có ba đường rãnh chạy song song theo chu vi (hình 44). Có thể phân những quả cầu thành hai loại: loại bằng kim loại đặc màu xanh với các đốm trắng bên trong, và loại ruột rỗng xốp ở giữa. Roelf Marx, người quản lý bảo tàng Klerksdorp ở Nam Phi, nơi cất giữ những quả cầu miêu tả chúng thế này: “Những quả cầu hoàn toàn bí ẩn. Trông chúng như những quả cầu nhân tạo và đã nằm trong đá từ tận cái thời mà Trái Đất chưa có loài tinh khôn nào hiện hữu. Trông chẳng giống bất cứ thứ gì tôi từng biết.” Roelf Marx cũng viết rõ hơn trong lá thư ngày 12 tháng 9 năm 1984 rằng: “Không có bất kỳ công bố khoa học nào về những quả cầu, nhưng sự thật là: Chúng được tìm thấy trong mỏ khoáng sản gần thị trấn Ottosdal ở phía Tây Transvaal.

Khoáng vật này ($\text{Al}_2\text{Si}_4\text{O}_{10}(\text{OH})_2$) là loại khoáng vật thứ cấp mềm độ cứng chỉ 3 Mohs, và được cấu thành nhờ quá trình lắng đọng trầm tích 2.8 tỷ năm trước. Mặt khác, những quả cầu này với cấu trúc dạng sợi bên trong cùng lớp vỏ bao bọc thực sự cứng đến nỗi không gì có thể làm xước được, kể cả thép.” (Thang độ cứng Mohs được sáng chế và đặt tên theo Friedrich Mohs, ông đã dùng mười mẫu khoáng vật làm chuẩn mực để so sánh độ cứng, mềm nhất là Talc và cứng nhất là kim cương) Dù vậy, nếu sự tồn tại mong lung của những quả cầu này vẫn chưa đủ sức thuyết phục, thì một khía cạnh hết sức kinh ngạc khác lại lần nữa thu hút dư luận quan tâm, lần này người phát hiện là John Hund, khoảng 15 năm trước. Một hôm khi đang táy máy với nó trên chiếc bàn phẳng, Hund chợt nhận ra khối cầu đó cân bằng một cách đặc biệt. Ông quyết định mang nó đến Viện Nghiên Cứu Không gian Caloifornia tại trường Đại học California để kiểm tra giám định chính xác nó cân bằng thế nào. Kết quả thật khó tin, quả cầu cân bằng tuyệt đối hoàn hảo.

Và độ cân bằng của quả cầu, thực sự, quá chính xác, thậm chí vượt xa trình độ công nghệ đo lường của những trạm không gian hiện đại đang chế tạo la bàn hồi 2chuyển (gyrocompasses) cho NASA! Thật sự, không chê vào đâu được... Lớp đá trầm tích, nơi tìm thấy những khối cầu này, nằm ngay bên dưới lớp bề mặt nằm sâu trong hầm mỏ ước đoán đã 2.8 tỷ năm tuổi.